



LỜI MỞ ĐẦU

Bốn mươi năm, khoảng thời gian đủ dài để đời người trưởng thành và rạn rỏi. Khoảng thời gian ấy cũng đủ để nhiều thế hệ học sinh của trường THPT Mai Thanh Thế (trước đây là trường PTTH Thạnh Trị II) hoàn thiện ước mơ đời mình. Và cũng chính bốn mươi năm ấy, đủ để từ một điểm trường thiếu thốn đủ điều về cơ sở vật chất lẫn con người trở thành một ngôi trường lớn mạnh, giàu thành tích như ngày hôm nay.

Kể từ khóa đầu tiên năm học 1983-1984 đến nay, trường THPT Mai Thanh Thế đã tròn 40 năm hình thành và phát triển. Mái trường này đã trở thành “ngôi nhà chung” cho nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên công hiến và xây dựng, là “ngôi nhà thứ hai” cho nhiều thế hệ học sinh học tập và rèn luyện. Hôm nay, kỷ niệm 40 năm thành lập trường, đây là dịp để nhiều thế hệ thầy trò trở về ký ức xa xăm, để nhớ về nhiều thế hệ thầy cô, những người đã dày công vun xới, chăm bón để vươn lên xum xuê cành lá nhân văn, lễ nghĩa, để nở ra vô số đóa hoa tri thức nhiệm màu.

Để chuẩn bị cho cuộc họp mặt của 40 năm, Ban Tổ chức buổi Lễ đã gấp rút hoàn thành nội san Kỷ niệm 40 năm thành lập trường (1983-2023) và Chào mừng 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Quyển nội san này là kết quả đóng góp của nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường. Đây cũng là dấu ấn đậm nét xuyên suốt nhằm ghi lại quá trình hoạt động của thầy và trò trường THPT Mai Thanh Thế, những thành tích đã đạt được, những kỷ niệm, những gương mặt và tên tuổi của các thầy cô, học sinh đã từng làm việc, học tập và trưởng thành từ nơi đây.

Thời gian phi pha đến 40 năm, qua rất nhiều thế hệ nên công tác lưu trữ, liên lạc còn nhiều thiếu sót. Ban Biên tập nội san rất mong muốn đưa vào đầy đủ thông tin nhà trường, thông tin về thầy cô, học sinh của trường từ trước đến nay cùng với những thành tích vẻ vang mà chúng ta đã cùng nhau tạo dựng được. Mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng chúng tôi cũng chỉ dám coi quyển nội san này là một bước tập dượt để có một quyển tập san ở những năm sau hoàn chỉnh với những thông tin, danh sách, hình ảnh và sáng tác thơ văn đầy đủ và chính xác hơn.

Quyển nội san này ra đời là do sự đóng góp về bài viết, hình ảnh của nhiều thế hệ thầy cô và học trò. Tập thể nhà trường xin phép được gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc vì điều đó!

Chắc chắn quyển nội san sẽ còn rất nhiều thiếu sót, chúng tôi xin phép được nhận trách nhiệm về mình và mong chờ những đóng góp chân tình, cụ thể để Ban Biên tập hoàn thiện hơn trong lần cho ra mắt những quyển tập san khác về sau.

BAN BIÊN TẬP



40 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

I. TÓM TẮT LỊCH SỬ VÙNG ĐẤT NGÃ NĂM - THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP ANH HÙNG LLVT MAI THANH THẾ

1. Đất và người Ngã Năm

Theo Nghị định số 127/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập huyện Ngã Năm trên cơ sở chia tách huyện Thạnh Trị. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2004, huyện Ngã Năm chính thức đi vào hoạt động, với 08 đơn vị hành chính gồm: 01 thị trấn Ngã Năm và 07 xã Tân Long, Long Bình, Mỹ Quới, Mỹ Bình, Long Tân, Vĩnh Quới, Vĩnh Biên. Sau khi thành lập, huyện Ngã Năm có 24.196,81 ha diện tích tự nhiên và dân số là 77.056 người.



Nguồn: thamhiemmekong

Một góc Chợ nổi Ngã Năm

Qua một thập kỷ nỗ lực, đồng lòng chung sức xây dựng và phát triển Ngã Năm của chính quyền và nhân dân đến ngày 29/12/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 133/NQ-CP. Theo đó: Thành lập thị xã Ngã Năm trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Ngã Năm.

Thành lập Phường 1 trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị trấn Ngã Năm.

Thành lập Phường 2 trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Long Tân.

Thành lập Phường 3 trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Vĩnh Biên.

Sau khi thành lập, thị xã Ngã Năm có 24.224,35 ha diện tích tự nhiên và 84.022 người với 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 phường: 1, 2, 3 và 5 xã: Tân Long, Long Bình, Mỹ Quới, Mỹ Bình, Vĩnh Quới.

Thị xã Ngã Năm nằm ở phía tây nam tỉnh Sóc Trăng, cách thành phố Sóc Trăng khoảng 60 km, cách trung tâm thành phố Cần Thơ khoảng 80 km, cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 298 km, có vị trí địa lý:

Phía Đông: giáp huyện Mỹ Tú,

Phía Tây: giáp huyện Hồng Dân và huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu,

Phía Nam: giáp huyện Thạnh Trị,

Phía Bắc: giáp thị xã Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Hệ thống giao thông

Đường bộ: Trên địa bàn có Quốc lộ - Quản lộ Phụng Hiệp và Quốc lộ 61B đi qua.

Đường Thủy: Trung tâm thị xã Ngã Năm, nơi giao nhau của kênh sáng Long Mỹ - Phú Lộc, Phụng Hiệp - Cà Mau và kênh Vĩnh Quới. Nơi tiếp giáp với hai tỉnh Bạc Liêu và Hậu Giang. Thị xã Ngã Năm nổi tiếng bởi nơi đây có chợ nổi trên sông. Thị xã Ngã Năm là cửa ngõ thủy, bộ quan trọng đi vào các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang. Đây còn là nơi hội tụ của ba nền văn hóa của ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa cùng sinh sống bằng nghề làm ruộng, làm rẫy và buôn bán nhỏ. Ngã Năm là vùng nông thôn sâu đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn.

Trong quá trình đổi mới và phát triển, nhất là từ khi huyện Ngã Năm được thành lập, Ngã Năm đã và đang phát triển để trở thành đô thị mới của vùng sông nước với những con đường, những phố chợ mới hiện lên, các ngành nghề dịch vụ phát triển dần thay thế độc canh cây lúa.

2. Thân thế và sự nghiệp Anh hùng LLVTND Mai Thanh Thế

Anh hùng Mai Thanh Thế sinh năm 1941 tại ấp Vĩnh Hưng, làng Mỹ Quới, quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá (nay thuộc thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) trong một gia đình nông dân nghèo có truyền thống cách mạng.

Từ ngày nhập ngũ, Mai Thanh Thế luôn chiến đấu dũng cảm ngoan cường, thường xung phong đi đầu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Tháng 4/1961, tập kích đồn Cầu Trâu lần thứ nhất thành công Mai Thanh Thế được đơn vị kết nạp vào Đảng và được đề bạt làm Tổ trưởng Đội đặc công.

Ngày 28/7/1962, Tổ trinh sát đặc công do đồng chí Mai Thanh Thế chỉ huy ôm mìn đột nhập đánh mở đường, để ba mũi chủ lực đồng loạt đánh thẳng vào 3 lô cốt của địch ở 3 góc đồn.

Trận đánh diễn ra rất ác liệt ngay từ đầu, đạn trung liên của địch từ các lô cốt liên tục nhả ra cheo chéo trên đầu. Khi xung phong, tay trái của Mai Thanh Thế bị mảnh lựu đạn cắt gãy (chưa đứt lìa), anh bò trở ra nhờ đồng đội chặt đứt dùm để khỏi vướng víu. Đồng đội nhìn Mai Thanh Thế ái ngại và khuyên anh trở ra tuyến sau. Thuyết phục đồng đội không được, đồng chí Mai Thanh Thế đã tự mình dùng lưỡi lê cắt bỏ phần cánh tay đã bị gãy, sau đó được đồng đội băng bó tạm, rồi ôm mìn xông lên, dùng cánh tay còn lại tháo quả thủ pháo, dùng răng rút chốt nhét vào lỗ châu mai. Một tiếng nổ long trời, Mai Thanh Thế bất tỉnh, khi tỉnh dậy cũng là lúc đồng đội đã tiêu diệt xong lô cốt ở 3 góc đồn, nhưng ở cao điểm Chuông Cu vẫn còn một số tên chốt giữ. Chúng dùng lựu đạn và các loại hỏa lực điên cuồng chống trả. Với quyết tâm tiêu diệt bằng được lô cốt Chuông Cu để hoàn thành nhiệm vụ, Mai Thanh Thế dù bị thương nặng những vẫn cố gượng dậy, tình nguyện ôm mìn xông lên đánh lô cốt cuối cùng này. Nhưng anh chỉ mới chạy được vài bước thì bị một quả lựu đạn từ lô cốt Chuông Cu ném xuống, găm miếng vào trán và cắt gãy cánh tay phải còn lại. Đồng chí Mai Thanh Thế bị ngất xỉu nhưng mục tiêu vẫn chưa được tiêu diệt, do hết mìn nên đơn vị phải rút ra. Đồng chí Mai Thanh Thế được đồng đội chuyển về phía sau cấp cứu. Trên đường đi, anh vẫn bình thản động viên anh em chiến đấu. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, Mai Thanh Thế hô to: **“Bác Hồ muôn năm!”**. Đồng chí đã hy sinh ngày 28-7-1962, khi mới vừa tròn 21 tuổi.

Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, sống oanh liệt, chết vẻ vang, quyết chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, anh hùng Mai Thanh Thế là một tấm gương sáng cho thế hệ noi theo. Ngày 05/5/1965 được truy tặng *Huân chương Quân công giải phóng hạng Ba* và danh hiệu *Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân* cho liệt sĩ Mai Thanh Thế.

II. TỪ TRƯỜNG PTTTH THẠNH TRỊ II ĐẾN TRƯỜNG THPT MAI THANH THẾ HÔM NAY

1. Lịch sử của trường qua các thời kỳ

Ngã Năm vốn là một chi khu của chế độ cũ, sau giải phóng vươn lên trở thành thị trấn giữ vai trò trung tâm kinh tế văn hóa vùng sâu của huyện Thạnh Trị sau này là huyện, thị xã Ngã Năm,...





Thực hiện mục tiêu chiến lược trên, ngày 20 tháng 4 năm 1983, Giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo Hậu Giang - Nguyễn Hữu Nghiệp ký công văn thông báo mở trường PTTH Thạnh Trị II tại thị trấn Ngã Năm, huyện Thạnh Trị do ông Phạm Xuân Dũng - Phó Hiệu trưởng PTTH Thạnh Trị làm Hiệu trưởng. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự ra đời của trường THPT Mai Thanh Thế ngày nay.

Ảnh trên, từ trái qua: thầy Trần Hữu Chánh, thầy Bùi Văn Út, thầy Nguyễn Xuân Bình, thầy Chế Văn Dũng, thầy Dương Bá Khanh, thầy Nguyễn Văn Hoanh, thầy Phạm Xuân Dũng, cô Trần Thị Thu Cúc

Ngày 06 tháng 8 năm 1991, Giám đốc Sở GD Hậu Giang ra Quyết định tạm thời ghép cấp 2 thuộc trường Phổ thông cơ sở Ngã Năm vào trường PTTH Thạnh Trị II để lập trường Cấp 2-3 Ngã Năm do thầy Phạm Xuân Dũng làm Hiệu trưởng.

Ngày 31 tháng 8 năm 1993, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Nguyễn Thanh Bình ký quyết định đổi tên trường Cấp 2-3 Ngã Năm thành trường cấp 2-3 Mai Thanh Thế.



Ngày 11 tháng 10 năm 2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ký quyết định đổi tên trường cấp 2-3 Mai Thanh Thế thành trường THPT Mai Thanh Thế, trực thuộc sở GD-ĐT Sóc Trăng.



Thầy Phạm Xuân Dũng (Hiệu trưởng từ 1983 đến 1988; từ 1991 đến 2003) phát biểu trong diễn đàn Công đoàn: Xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục – năm 1997.

Ngày 16 tháng 8 năm 2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định tách cấp 2 và 3 của trường THPT Mai Thanh Thế để thành lập trường THPT Mai Thanh Thế trực thuộc Sở GD-ĐT Sóc Trăng và trường THCS Ngã Năm trực thuộc Phòng GD-ĐT Ngã Năm.



Năm 2010, trước nhu cầu phát triển và điều kiện học tập của học sinh, nhà trường được Sở GD-ĐT Sóc Trăng cho phép mở phân hiệu đặt tại xã Long Tân (nay là Phường 2 của thị xã Ngã Năm). Phân hiệu hoạt động cho đến ngày 30/8/2015 thì chính thức tách khỏi trường THPT Mai Thanh Thế trở thành trường THPT thứ 3 của thị xã Ngã Năm (THPT Ngã Năm).

Ngày 26/12/2019, trường được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ký công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, theo Quyết định số 3728/QĐ-UBND, ngày 26/12/2019.

Hiện tại, trường THPT Mai Thanh Thế có toàn bộ khuôn viên với diện tích 5.700m². Được sự quan tâm và đầu tư của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về cơ sở vật chất với 03 dãy phòng học 03 tầng gồm 32 phòng học, có đầy đủ các phòng chức năng và khu hành chính riêng biệt,



Bảng chứng nhận trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 1

bao gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Công Đoàn, Văn phòng Đoàn trường, Phòng y tế - tư vấn tâm lý, Văn phòng, phòng Truyền thống, 04 phòng vi tính, 03 phòng thiết bị, 01 Thư viện, 01 phòng Tiếng Anh. Các phòng học đều được trang bị TV hỗ trợ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.



Năm học 2023 - 2024, trường có 32 lớp với 1345 học sinh. Khối 10 có 489 học sinh chia thành 12 lớp, khối 11 có 439 học sinh chia thành 10 lớp, khối 12 có 414 học sinh chia thành 10 lớp.

Tập thể cán bộ, giáo viên trường chụp ảnh lưu niệm cùng Lãnh đạo Sở GDĐT trong dịp nhận bằng công nhận trường Chuẩn quốc gia.



Trường THPT Mai Thanh Thế ngày nay



Trường THPT Mai Thanh Thế ngày nay

2. Lãnh đạo trường qua các thời kỳ

2.1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường qua các thời kỳ

Từ những ngày đầu thành lập (1983) đến nay (2023), trường có 06 thầy làm Hiệu trưởng (thầy Phạm Xuân Dũng được bổ nhiệm 02 lần) và 12 Phó Hiệu trưởng, cụ thể:

HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ



Thầy Phạm Xuân Dũng
Hiệu trưởng từ 1983 đến 1988



Thầy Bùi Văn Út
Q. Hiệu trưởng từ 1988 đến 1991



Thầy Phạm Xuân Dũng
Hiệu trưởng từ 1991 đến 2003



Thầy Nguyễn Văn Ba
Hiệu trưởng từ 2003 đến 2008



Thầy Hoàng Văn Thái
Hiệu trưởng từ 2009 đến 2018



Thầy Phạm Ngọc Thái
Hiệu trưởng từ 2018 đến 2020



Thầy Trần Ngô Quyền
Hiệu trưởng từ 2020 đến nay

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ



Cô Lê Thị Ngọc Diệp
PHT (1983 đến 1986)



Thầy Bùi Văn Ut
PHT ()



Thầy Dương Bá Khanh
PHT (1986 - 1991)



Thầy Trương Văn Cần
PHT (1987-1988)



Thầy Nguyễn Văn Hoành
PHT (1989 - 2011)



Thầy Nguyễn Bá Tùng
PHT (2000 - 2003)



Cô Thạch Thị Đomres
PHT (2007 - 2013)



Thầy Chế Văn Dũng
PHT (2007 - 2020)



Thầy Trần Minh Hiếu
PHT (2013-2015)



Thầy Nguyễn Thanh Gương
PHT (2014-2023)



Cô Trần Thị Bạch Đằng
PHT (2015 - nay)



Thầy Đỗ Huy Sơn
PHT (2023 - nay)

2.2. Lãnh đạo trường đương nhiệm



Thầy: Trần Ngô Quyền (H.T)
Th.S QUẢN LÝ GD - ĐHSPT LỊCH SỬ
Năm vào ngành: 2002



Thầy: Đỗ Huy Sơn (P.HT)
Th.S LL & PPDH bộ môn Văn-TV
Năm vào ngành: 2004



Cô: Trần Thị Bạch Đằng (P.HT)
Th.S QUẢN LÝ GD - ĐHSPT LỊCH SỬ
Năm vào ngành: 2002

3. Thầy cô giảng dạy qua các thời kỳ

3.1. Những thầy cô từng công tác tại trường

Khi mới thành lập, trường có 09 thầy cô, kể cả cán bộ quản lý: Thầy Phạm Xuân Dũng (Toán), thầy Bùi Văn Út (Lý), thầy Dương Bá Khanh (Văn), thầy Đặng Hữu Khiêm (Hóa), thầy Đặng Tao Đàn (Tiếng Pháp), thầy Lê Bảo Quốc (Sử), thầy Trần Hữu Chánh (Chính trị), cô Lê Thị Ngọc Diệp (Sinh), ông Phạm Văn Trọng (Văn thư). Về sau, một số thầy cô chuyển từ nơi khác đến, trong đó gồm: Thầy Nguyễn Văn Hoanh (Toán), cô Hoa (Tiếng Anh), thầy Dương Bá Tước (Địa), cô Trần Thị Bích Thủy (Tiếng Anh), thầy Chế Văn Dũng (Lý), thầy Hoàng Văn Thái (Văn).

Thời gian này, trường chỉ vận 03 lớp: 01 lớp 11 (21 học sinh) và 02 lớp 10. Điều kiện dạy và học của thầy và trò vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Cả trường chỉ có 04 phòng. Trong đó 01 phòng được ngăn ra để làm phòng làm việc của Hiệu trưởng và phòng sinh hoạt của giáo viên, 03 phòng để làm phòng học. Tất cả đều được xây dựng rất đơn giản: cột làm bằng cây đước, mái lợp lá, bàn ghế chỉ là những tấm ván đước sắp xếp tạm bợ,... điều này không chỉ cho thấy tinh thần vượt khó của thầy và trò mà còn cho thấy khát vọng chinh phục tri thức của con người Ngã Năm.



Đến những năm sau (từ 1986 trở về sau), nhiều thầy cô một phần từ nơi khác chuyển đến một phần vừa tốt nghiệp ra trường đã mạnh dạn xung phong chọn mảnh đất Ngã Năm để phát triển sự nghiệp, nuôi dưỡng và chấp cánh cho những ước mơ thẳng cánh bay cao. Có thể kể đến: Thầy Văn Đình Hùng (Văn), thầy Âu Minh Đạt (Toán), thầy Nguyễn Xuân Bình (Lý), cô Trần Thị Lan Hương (Toán), thầy Trương Quốc Khải

(Toán), cô Lê Thị Hoàng Yến (Hóa), cô Lê Thị Diệu Linh (Sinh), thầy Đặng Văn Lữ (Thể dục), thầy Nguyễn Việt Sáu (Công nghệ), cô Nguyễn Thị Thanh Thủy (Văn), cô Trần Thị Thu Hằng (Văn), thầy Nguyễn Đình Thanh Lâm (Pháp), thầy Trần Minh Hiếu (Hóa), cô Thạch Thị Đomres (Sinh), thầy Trần Minh Thương (Văn), cô Bùi Túy Phương (Văn) ...

3.2. Giáo viên hiện tại của trường

Nhiều thầy cô đến và đi do hoàn cảnh gia đình, do công tác luân chuyển cán bộ, thuyên chuyển công tác, nghỉ - nghỉ hưu theo chế độ,... Đến nay (cuối năm 2023), trường có tất cả 72

giáo viên giảng dạy (không kể cán bộ quản lý), với 10 tổ chuyên môn (không tính tổ Văn phòng), trình độ chuyên môn của thầy cô đều đạt chuẩn hoặc trên chuẩn (50 Đại học sư phạm, 22 thạc sĩ).



Quý cô mạnh mẽ trong trang phục thể thao...

Phần lớn thầy cô có độ tuổi nằm trong “khung vàng” của độ tuổi lao động nên tinh thần và nhiệt huyết rất cao, là điểm mạnh quan trọng trong các phong trào cũng như các mặt hoạt động của nhà trường. Có thể nói, đến thời điểm hiện tại, lực lượng giáo viên của trường không chỉ đủ về số lượng mà còn mạnh về chất lượng, hội đủ tất cả các điều kiện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục hiện nay.



... và thướt tha, duyên dáng trong tà áo dài truyền thống.

3.3. Những thành tích giáo viên đạt được

Đánh dấu sự trưởng thành và phát triển của nhà trường đó là thành tích ghi nhận sự cống hiến của từng thầy cô theo từng năm trong các lĩnh vực từ văn hóa đến văn nghệ, thể dục thể thao,... Sau đây là một số thành tích tiêu biểu đã được ghi nhận...

a) Kết quả thi đua giảng dạy

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: Lê Thanh Điền, Trần Thị Kiều, Võ Thị Rum Em,...

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: Lê Thanh Điền (6) Trần Quốc Thịnh (2), Trịnh Tùng (2) Huỳnh Thị Ngọc Nhung (11), Trần Thị Kiều (12), Dương Kim Thắm (5), Lê Thị Bé Liên (9), Nguyễn Văn Khương (4), Nguyễn Hoàng Lin (6), Phan Trang Ngọc (2), Lý Thị Út Nhỏ (3), Lý

Ngọc Diện (4), Nguyễn Thị Ngoan (7), Trần Thị Ngọc Quyên (6), Liêu Ngọc Châu (8), Huỳnh Thị Thên (2), Trần Thị Mai Thy, Huỳnh Thượng Đoàn, Lý Thanh Kiều (4), Nguyễn Văn Út (4), Nguyễn Hoàng Phúc, Võ Văn Thanh, Trịnh Thị Nhân, Dương Thị Ngọc Trân (2), Nguyễn Ngọc Ngân, Trần Minh Khang (2), Trần Thị Thu Nguyệt (4), Nguyễn Thị Oanh (4), Võ Thị Rum Em (4) Trần Hà Duy (3), Nguyễn Hải Âu (16), Ngô Minh Kết (6), Huỳnh Thị Mị (5), Sơn Thị Ngọc Thảo (3),...

Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: Trần Thị Kiều (2), Lý Thị Út Nhỏ (3), Trần Hà Duy, Lý Ngọc Diện (2), Nguyễn Thị Ngoan (2), Ngô Minh Kết (2), Liêu Ngọc Châu, Huỳnh Thị Thên, Võ Thị Rum Em (2), Phan Trang Ngọc (2), Trịnh Tùng (2), Huỳnh Thị Mị,...

Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: Lý Ngọc Diện (năm 2021 - 2022),...

Giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh:

Trịnh Thị Nhân (4), Dương Kim Thắm (4), Lê Thị Bé Liên (5), Nguyễn Văn Khương (10), Phan Trang Ngọc, Nguyễn Hải Âu (11), Trần Thị Kiều (2), Nguyễn Thị Hồng Thúy (13), Lý Thị Út Nhỏ (4), Lý Ngọc Diện (5), Nguyễn Thị Ngoan (6), Lê Thanh Điền, Trịnh Tùng, Võ Thị Rum Em (2), Lý Thanh Kiều (9), Trần Thị Ngọc Quyên, Liêu Ngọc Châu, Huỳnh Thị Thên, Trần Thị Mai Thy, Huỳnh Thượng Đoàn, Nguyễn Văn Út, Lê Hồng Văn,...



Lễ xuất quân dự thi HSG cấp tỉnh

Giáo viên bồi dưỡng học sinh dự thi hội thao, hội khỏe cấp tỉnh có giải: Nguyễn Hải Âu (4), Nguyễn Hoàng Thuận (13), Nguyễn Hoàng Phúc (3), Võ Văn Thanh (7),...

Giáo viên đạt giải hội thi Tích hợp liên môn cấp quốc gia: Trần Thị Kiều, Lý Ngọc Diện, Nguyễn Hải Âu, Lý Thanh Kiều,...

Các cuộc thi khác: Lê Thanh Điền (Giải I cấp tỉnh Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng 2014; Giải III cấp thị xã Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2021), Trần Thị Kiều (Giải Khuyến khích cấp Quốc gia cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai năm học 2016-2017; Hướng dẫn HS làm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải khuyến khích cấp thị xã Ngã Năm, năm học 2019 - 2020 và giải khuyến khích cấp trường năm học 2018-2019; Hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kỹ thuật đạt giải III cấp trường năm học 2019 - 2020), Nguyễn Văn Khương (Hướng dẫn học sinh thi sáng tạo thành khóa học kỹ thuật đạt giải 3 tỉnh), Trần Thị Ngọc Quyên (Giải III cấp thị xã Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2019, năm 2020, năm 2021, năm 2022; Giải II cấp tỉnh Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng 2019; Giải III cấp tỉnh Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng 2021, Giải III cấp tỉnh Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng 2022), Nguyễn Hải Âu (Đại diện Sở Giáo dục dự Hội TDTT cấp tỉnh đạt giải 3 cờ vua năm 2022), Lê Thị Bé Liên (Hướng dẫn đạt giải cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên Nhi đồng cấp Thị xã năm 2019 - 2020 giải khuyến khích), Phan Trang Ngọc (Hội thi thiết kế đồ dùng dạy học cấp trường, Giải Khuyến khích - năm 2014; Hội thi thiết kế đồ dùng dạy học cấp THPT tỉnh Sóc Trăng, Giải

Khuyến khích - năm 2016), Trần Minh Khang (Hội thi tin học khối CB, CC, VC trẻ tỉnh Sóc Trăng, Giải Ba năm 2016; Giải Nhì - Năm 2017),...

b) Danh hiệu đạt được

Thầy cô được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: Lê Thanh Điền, Trần Thị Kiều, Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Hải Âu,...

Thầy cô được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”: Lê Thanh Điền (4), Huỳnh Thị Ngọc Nhung (8), Trần Thị Kiều (7), Nguyễn Văn Khương (9), Trần Hà Duy (3), Lý Ngọc Diễm (3), Dương Kim Thắm, Trần Thị Ngọc Quyên (3), Lê Đoàn Dị (2), Nguyễn Hoàng Lin, Nguyễn Hải Âu (9), Trương Thị Ngọc Thắm, Phạm Thanh Sang, Liêu Ngọc Châu (2), Huỳnh Thị Thén, Lê Thị Bé Liên (6), Võ Thị Rum Em (3), Trần Minh Khang (2), Nguyễn Hoàng Thuận (9), Huỳnh Văn Nhí, Võ Văn Thanh, Trịnh Tùng, Trần Thị Thu Nguyệt, Nguyễn Thị Oanh (2), Nguyễn Văn Út (7), Lý Thanh Kiều (7), Trần Thị Mai Thy, Huỳnh Thượng Đoàn,...

Thầy cô được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen: Lý Ngọc Diễm, Trần Thị Ngọc Quyên, Phạm Thanh Sang, Lý Thanh Kiều, Trịnh Tùng.

Thầy cô được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen: Lê Thanh Điền (4), Huỳnh Thị Ngọc Nhung (2), Trần Thị Kiều (4), Nguyễn Văn Khương, Lý Ngọc Diễm (2), Trần Thị Ngọc Quyên (2), Lý Thanh Kiều (4), Nguyễn Văn Út (2), Huỳnh Thượng Đoàn, Liêu Ngọc Châu (2), Trịnh Thị Nhàn, Nguyễn Hoàng Lin, Nguyễn Hải Âu (2), Nguyễn Thị Ngoan (2), Ngô Minh Kết (2), Trương Thị Ngọc Thắm, Phạm Thanh Sang (2), Lê Thị Bé Liên, Võ Thị Rum Em, Nguyễn Hoàng Thuận, Nguyễn Hoàng Phúc, Võ Văn Thanh, Trịnh Tùng (3),...

Thầy cô được Bộ GDĐT tặng bằng khen: Trần Hà Duy (2), Lý Ngọc Diễm, Trần Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Hải Âu, Phạm Thanh Sang, Lê Thị Bé Liên, Nguyễn Hoàng Thuận (2), Huỳnh Văn Nhí, Ngô Thị Cẩm Khuyên,...

Các danh hiệu khác: Nguyễn Hoàng Lin (Bằng khen TW Đoàn 2021), Phạm Thanh Sang (Bằng khen LĐLĐ tỉnh 2019), Trần Minh Khang (Bằng khen TW Đoàn thành tích đạt Giải Nhì phần thi tập thể, Hội thi Tin học khối CB, CC trẻ toàn quốc lần thứ III - năm 2015; Bằng khen TW Đoàn thành tích đạt Giải Nhì, Hội thi Tin học khối CB, CC trẻ toàn quốc lần thứ IV - năm 2016; Bằng khen TW Đoàn - năm 2018; Bằng khen TW Hội LHTN - năm 2019; Kỉ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” của TW Đoàn - năm 2020; Bằng khen TW Đoàn - năm 2021; Đảng viên HTXSNNV - năm 2021; Giấy khen của Chủ tịch UBND Thị xã Ngã Năm năm 2022), Huỳnh Văn Nhí (Bằng khen “Là giáo viên tiêu biểu tỉnh Sóc Trăng”, Bằng khen TW Đoàn giai đoạn 2016-2020, Bằng khen Tỉnh Đoàn 2018-2019),...

4. Nhân viên qua các thời kỳ

4.1. Văn thư: Phạm Văn Trọng, Phạm Hữu Tâm, Huỳnh Thanh Khải, Danh Thị Phương Thúy, Nguyễn Thị Ngọc Vẽ.

4.2. Kế toán: Danh Hiền Thế, Trần Thị Ngọc.

4.3. Thư viện: Phạm Văn Mãi, Lê Trúc Linh.

4.4. Y tế: Danh Thị SoPhe, Huỳnh Thị Hồng Đào, Lê Công Hiên.

4.5. Tạp vụ: Kỳ Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Linh Xa.

4.6. Bảo vệ: Danh Hiền Tiến, Nguyễn Minh Đức, Phan Văn Chấn, Phạm Văn Thịnh, Phan Văn Báo, Nguyễn Văn Mến, Nguyễn Thanh Đồng, Bùi Hữu Đức, Lưu Chí Hôn.

5. Đoàn thể qua các thời kỳ

Tổ chức Đoàn thể thời gian qua hoạt động rất tích cực góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong đó có sự ghi nhận rất lớn sức đóng góp của các thủ lĩnh tiêu biểu.

5.1. Công đoàn

Quý thầy từng làm Chủ tịch Công đoàn nhà trường:

- Hoàng Văn Thái (đến năm 2001),
- Chế Văn Dũng (2001 - 2007),
- Nguyễn Thanh Gương (2007 - 2015),
- Lê Hữu Phúc (2015 - 2017),
- Trần Thế Cường (2017 - 2023),
- Lê Đoàn Dị (2023 đến nay).

5.2. Đoàn Thanh niên

- Lê Thị Ngọc Diệp – Thủ lĩnh thanh niên đầu tiên (giai đoạn 1983 – 1984),
- Bùi Văn Út – Thủ lĩnh thanh niên thời kỳ đổi mới (giai đoạn 1984 – 1986),
- Lê Bảo Quốc – Thủ lĩnh thanh niên thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất (1986 – 1990),
- Âu Minh Đạt – Thủ lĩnh thanh niên và Đội TNTP Hồ Chí Minh (giai đoạn 1990 – 1993),
- Nguyễn Tuấn Khanh – thủ lĩnh thanh niên (giai đoạn 1993 – 1996),
- Nguyễn Trọng Sơn – Thủ lĩnh thanh niên giai đoạn lâu nhất (giai đoạn 1996 – 2003),
- Lư Hồng Huỳnh – Thủ lĩnh thanh niên và phong trào công trình thanh niên (2003 – 2008),
- Nguyễn Trường Giang – Thủ lĩnh thanh niên và phong trào văn hoá – văn nghệ (giai đoạn 2008 – 2010),
- Lê Hữu Phúc – Thủ lĩnh thanh niên và phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường (giai đoạn 2010 - 2015),
- Trần Minh Khang – Thủ lĩnh thanh niên và phong trào tuổi trẻ sáng tạo (2015 đến nay).

6. Phụ huynh học sinh

Đồng hành cùng với quá trình hình thành và phát triển của nhà trường không thể không kể đến vai trò đóng góp tích cực của lãnh đạo địa phương đặc biệt quý vị phụ huynh học sinh, nhất là những vị đã chung tay sát cánh cùng với nhà trường trong những ngày đầu thành lập. Những vị không những hỗ trợ nhà trường về vật chất mà còn cả về tinh thần, là động lực, là chỗ dựa quan trọng để nhà trường, nhất là những thầy cô từ phương xa đến, an tâm công tác, thậm chí gắn bó bền chặt với nhà trường, địa phương.

Trong số đó, nổi bật một số vị là trưởng ban đại diện, những người hảo tâm với nhà trường từ những ngày đầu thành lập đến nay: Cậu Năm Hương (Hồng Văn Hương), chú Tư Dân An (Tạ Cử Đảnh), chú Tư Nghiệp (Nguyễn Văn Nghiệp), Pê Hên (Ngô Hên), chú Hai Nám (Lâm Văn Nám), chú Sáu Oanh (Nguyễn Hữu Roanh), chú Năm Trị (Nguyễn Văn Trị), chú Ba Ủ (Trương Hoàng Giang), ông Hồ Văn Mới, anh Hòa Lâm (Võ Văn Lâm), anh Phạm Văn Chánh, Trần Văn Lén, chú Tám Bụng (Phạm Văn Tám), chú Năm Dù (Nguyễn Văn Dù), ông Trần Kim Sơn, ông Dương Văn Bul, ông Phạm Việt Triều, chú Năm Hùng (Phan Văn Hùng) ...

III. KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Dù là một trường của vùng sâu, vùng xa nhưng chất lượng hoạt động của nhà trường vẫn trong nhóm đầu của các trường trong tỉnh về các mặt: tỷ lệ tốt nghiệp, kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa và năng khiếu, kết quả tham gia các phong trào do Sở, Ngành phát động. Đặc biệt trong 4 năm học liền kề (2019 - 2020 đến nay) trường đạt tỷ lệ tốt nghiệp 100%, tỷ lệ học sinh đậu đại học - cao đẳng thuộc nhóm đầu



Thầy Hoàng Văn Thái, thầy Trần Ngô Quyền trao thưởng dịp tri ân, trưởng thành của học sinh lớp 12.

của các trường trong tỉnh. Riêng năm học 2022 - 2023, trường có tất cả: 79/81 Lao động tiên tiến, 12 giáo viên được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở, 7 giáo viên được nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, 9 giáo viên được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 2 giáo viên được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục – Đào tạo, 01 giáo viên được đề nghị Nhà giáo ưu tú, 01 GVCN giỏi cấp tỉnh,... Tập thể nhà trường được UBND tỉnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Từ lâu, trường THPT Mai Thanh Thế là một trong những trường trong tỉnh có thế mạnh trong công tác ôn tập bồi dưỡng học sinh giỏi, từng có học sinh đạt học sinh giỏi cấp quốc gia. Đặc biệt trong 5 năm học liền kề (năm học 2019 - 2020 đến nay), trường đều có học sinh dự thi học sinh giỏi quốc gia.

HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH TRỞ LÊN

TT	HỌ TÊN	NĂM HỌC	MÔN THI	THÀNH TÍCH
1	Nguyễn Đức Toàn	1992 - 1993	Vật lí	Giải ba tỉnh
2	Hồ Hoàng Thiệt	Năm 2010	Vật lí	Giải nhất tỉnh
3	Lưu Đức Hiếu	Năm 2011	Vật lí	Giải nhì tỉnh
4	Lâm Văn Linh	Năm 2011	Vật lí	Giải ba tỉnh
5	Trần Văn Trường	Năm 2012	Vật lí	Giải ba tỉnh
6	Huỳnh Minh Tú	Năm 2013	Vật lí	Giải ba tỉnh
7	Trương Hoàng Gia	Năm 2014	Vật lí	Giải ba tỉnh
8	Lê Thị Diệu Ái	Năm 2015	Vật lí	Giải ba tỉnh
9	Trịnh Văn Chí Linh	Năm 2016	Vật lí	Giải ba tỉnh
10	Lâm Thùy Đoan	Năm 2017	Vật lí	Giải KK tỉnh
11	Lưu Hữu Tuấn	Năm 2018	Vật lí	Giải ba tỉnh
12	Lê Thị Anh Thư	Năm 2019	Vật lí	Giải KK tỉnh



TT	HỌ TÊN	NĂM HỌC	MÔN THI	THÀNH TÍCH
13	Nguyễn Thị Phương Linh	Năm 2021	Vật lí	Giải KK tỉnh
14	Trần Thanh Hậu	Năm 2022	Vật lí	Giải ba tỉnh
15	Nguyễn Thị Xuân Đăng	2006 – 2007	Ngữ văn	Giải KK tỉnh
16	Nguyễn Thị Tuyết Kha	2009 – 2010	Ngữ văn	Giải KK tỉnh
17	Nguyễn Quốc Khánh	2010 – 2011	Ngữ văn	Giải ba tỉnh
18	Nguyễn Thị Ngọc Dễ	2011 - 2012	Ngữ văn	Giải ba tỉnh
19	Lưu Thị Sánh	2012 – 2013	Ngữ văn	Giải KK tỉnh
20	Nguyễn Thị Ánh Sáng		Ngữ văn	Giải nhất tỉnh Giải KK quốc gia
21	Trần Thị Hương	2013 – 2014	Ngữ văn	Giải ba tỉnh
22	Lưu Ngọc Quyền		Ngữ văn	Giải nhì tỉnh
23	Lưu Gia Bảo	2014 - 2015	Ngữ văn	Giải ba tỉnh
24	Đoàn Thị Cẩm Hằng	Năm 2015	Ngữ văn	Giải KK tỉnh
25	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Năm 2016	Ngữ văn	Giải nhì tỉnh
26	Nguyễn Huỳnh Như		Ngữ văn	Giải ba tỉnh
27	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Năm 2017	Ngữ văn	Giải nhì tỉnh
28	Nguyễn Thị Bảo Trâm		Ngữ văn	Giải ba tỉnh
29	Trần Tấn Đạt		Ngữ văn	Giải ba tỉnh
30	Lê Thị Như Huỳnh		Ngữ văn	Giải KK tỉnh
31	Lê Thị Như Huỳnh	Năm 2018	Ngữ văn	Giải nhì tỉnh
32	Tiết Thị Dạ Thảo		Ngữ văn	Giải ba tỉnh
33	Nguyễn Trường Thịnh		Ngữ văn	Giải KK tỉnh
34	Trương Thị Trâm		Ngữ văn	Giải KK tỉnh
35	Trần Thị Thanh Trúc	Năm 2019	Ngữ văn	Giải nhì tỉnh
36	Lê Thị Mỹ Tiên		Ngữ văn	Giải ba tỉnh
37	Trương Thị Trâm		Ngữ văn	Giải KK tỉnh
38	Dương Minh Dệ	Năm 2020	Ngữ văn	Giải nhì tỉnh
39	Châu Thị Tuyết My		Ngữ văn	Giải ba tỉnh
40	Châu Thị Tuyết My	Năm 2021	Ngữ văn	Giải ba tỉnh
41	Bùi Như Băng	Năm 2022	Ngữ văn	Giải ba tỉnh
42	Quách Thị Diễm Trinh		Ngữ văn	Giải KK tỉnh
43	Bùi Như Băng	Năm 2023	Ngữ văn	Giải nhì tỉnh
44	Lê Văn Hạo	Năm 2023	Ngữ văn	Giải ba tỉnh
45	Phan Đoàn Mai Trâm	Năm 2023	Ngữ văn	Giải KK tỉnh
46	Lê Thị Mai Anh	Năm 2023	Ngữ văn	Giải KK tỉnh
47	Nguyễn Minh Ân	2021 - 2022	Toán	Giải KK tỉnh
48	Lê Thị Ngọc Ánh	2021 - 2022	Toán	Giải KK tỉnh
49	Nguyễn Ngọc Thanh	2021 - 2022	Toán	Giải KK tỉnh



TT	HỌ TÊN	NĂM HỌC	MÔN THI	THÀNH TÍCH
50	Trần Thanh Hậu	2021 - 2022	Vật Lý	Giải ba tỉnh
51	Trần Tuyết Như	2021 - 2022	Sinh học	Giải nhì tỉnh
52	Phạm Trần Ngọc Ngân	2021 - 2022	Sinh học	Giải KK tỉnh
53	Quản Minh Quân	2021 - 2022	Tiếng Anh	Giải ba tỉnh
54	Châu Bảo Ngọc	2021 - 2022	Tiếng Anh	Giải ba tỉnh
55	Triệu Nguyên Trang	2021 - 2022	Tiếng Anh	Giải KK tỉnh
56	Mai Thị Hoàng Nguyên	2021 - 2022	GDCD	Giải nhì tỉnh
57	Phạm Kim Lai	2021 - 2022	GDCD	Giải ba tỉnh
58	Nguyễn Phú Nhuận	2021 - 2022	Tin học	Giải KK tỉnh
59	Lê Tú Nhã	2018-2019	Tiếng Anh	Giải nhất tỉnh
60	Trần Bùi Hồng Khuyên	2019-2020	Tiếng Anh	Giải KK tỉnh
61	Quản Minh Quân	2020-2021	Tiếng Anh	Giải ba tỉnh
62	Nguyễn Thanh Duy	2019-2020	Tiếng Anh	Giải KK tỉnh
63	Lâm Hải My	2021 - 2022	Lịch sử	Giải ba tỉnh
64	Nguyễn Lâm Quốc Việt	2011 -2012	Lịch sử	Giải KK tỉnh
65	Lê Thị Châu Đoan	2011 -2012	Lịch sử	Giải KK tỉnh
66	Võ Hồng Thư	2012- 2013	Lịch sử	Giải ba tỉnh
67	Đặng Quốc Đảm	2012- 2013	Lịch sử	Giải KK tỉnh
68	Trần Thị Tuyết Nghi	2014 - 2015	Lịch sử	Giải KK tỉnh
69	Huỳnh Thanh Truyền	2016 – 2017	Lịch sử	Giải ba tỉnh
70	Nguyễn Trọng Trí	2017 - 2018	Lịch sử	Giải ba tỉnh
71	Võ Thị Bảo Hiên	2017 - 2018	Lịch sử	Giải KK tỉnh
72	Nguyễn Trọng Trí	2018 - 2019	Lịch sử	Giải KK tỉnh
73	Võ Thị Bảo Hiên	2018- 2019	Lịch sử	Giải ba tỉnh
74	Nguyễn Hoàng Huynh	2019 - 2020	Lịch sử	Giải ba tỉnh
75	Nguyễn hoàng Huynh	2020-2021	Lịch sử	Giải nhất tỉnh
76	Nguyễn Gia Bảo	2021-2022	Lịch sử	Giải ba tỉnh
77	Lâm Hải My	2021-2022	Lịch sử	Giải ba tỉnh
78	Nguyễn Bảo Quốc	2010-2011	Hóa học	Giải nhì tỉnh
79	Bùi Văn Động	2010-2011	Hoá học	Giải KK tỉnh
80	Thái Thị Huyền Ny	2011-2012	Hóa học	Giải ba tỉnh
81	Nguyễn Bùi Nhật Trình	2011-2012	Hoá học	Giải ba tỉnh
82	Bùi Anh Thức	2012-2013	Hoá học	Giải ba tỉnh
83	Trần Quốc Bình	2012-2013	Hóa học	Giải ba tỉnh
84	Trần Thanh Toại	2012-2013	Hoá học	Giải KK tỉnh
85	Trương Quốc An	2016-2017	Hoá học	Giải ba tỉnh
86	Lê Trường Cảnh	2016-2017	Hóa học	Giải nhì tỉnh
87	Tô Khánh Dương	2018-2019	Hoá học	Giải ba tỉnh

TT	HỌ TÊN	NĂM HỌC	MÔN THI	THÀNH TÍCH
88	Lâm Hoàng Thiên	2019-2020	Hoá học	Giải ba tỉnh
89	Huỳnh Thảo Quyên	2019-2020	Hóa học	Giải KK tỉnh
90	Trương Quốc Khang	2019-2020	Hoá học	Giải KK tỉnh
91	Huỳnh Thảo Quyên	2021 - 2022	Hóa học	Giải ba tỉnh
92	Lê Quốc Khôi	2020 - 2021	Tin học	Giải nhất tỉnh
...

HỌC SINH ĐẠT THÀNH TÍCH THỂ DỤC THỂ THAO

TT	Họ tên	Năm học	Môn thi	Thành tích
1	Trần Thị Diễm Hương	2015-2016	Chạy 800 m	Vàng
2	Trần Thị Trúc Linh	2015-2016	Đẩy tạ Nữ	Bạc
3	Nguyễn Hoàng An	2015-2016	Cờ vua	Bạc
4	Nguyễn Lê Khang	2015-2016	Chạy 1500 m	Đồng
5	Danh Hoàng Minh	2015-2016	Nhảy cao Nam	Đồng
6	Nguyễn Thị Huỳnh Như	2015-2016	Nhảy cao Nữ	Đồng
7	Đoàn Ngọc Vân	2015-2016	Nhảy xa Nữ	Đồng
8	Võ Văn Ngà	2015-2016	Đẩy tạ Nam	Đồng
9	Trần Thị Mi	2015-2016	Cờ vua	Đồng
10	Lê Thị Mỹ Hương	2015-2016	Cờ vua	Vàng
11	Trần Thị Mi	2015-2016	Đồng đội Nữ	
12	Nguyễn Hoàng An	2015-2016	Cờ vua Đồng đội Nam	Bạc
13	Lê Quốc Thới	2015-2016		
14	Phan Tấn Đĩnh	2015-2016	Cầu lông Đôi Nam - Nữ	Đồng
15	Phạm Huệ Thư	2015-2016		
16	Nguyễn Tấn An	2015-2016	Cầu lông Đôi Nam	Đồng
17	Bùi Chí Tân	2015-2016		
18	Nguyễn Lê Khang	2016-2017	1500m	Nhì
19	Đặng Phúc Thảo	2016-2017	800m	Ba
20	Tiền Trọng Trình	2016-2017	Nhảy cao	Nhất
21	Võ Văn Ngà	2016-2017	Đẩy tạ	Ba
22	Lê Hoàng Đông	2017-2018	Chạy 100m	Đồng
23	Nguyễn Lê Khang	2017-2018	Chạy 1500m	Bạc
24	Đặng Phúc Thảo	2017-2018	Chạy 800m	Đồng
25	Lê Thị Minh Nguyệt	2017-2018	Nhảy xa	Đồng
26	Phạm Thị Mỹ Diễm	2017-2018	Nhảy cao	Đồng
27	Tiền Trọng Trình	2017-2018	Nhảy cao	Bạc
28	Võ Văn Ngà	2017-2018	Đẩy tạ	Bạc
29	Đình Bích Nhiên	2017-2018	Cờ vua	Đồng (đồng đội nữ)
30	Huỳnh Thị Chúc Anh	2017-2018		
31	Nguyễn Phước Hào	2017-2018	Cờ vua	Đồng (đồng đội nam)
32	Đặng Văn Khanh	2017-2018		
33	Trần Thị Cẩm Giang	2017-2018	Cầu đá	Vàng (đôi nữ)
34	Phạm Thị Ngọc Nhi	2017-2018		



TT	Họ tên	Năm học	Môn thi	Thành tích
35	Phạm Thị Ngọc Nhi	2017-2018	Cầu đá	Vàng (đơn nữ)
36	Trương Khánh Duy	2017-2018	Bơi lội	Vàng
37	Nguyễn Thanh Trà	2017-2018	Bơi lội	Đồng
38	Đỗ Thị Diễm Nghi	2017-2018	Bơi lội	Bạc
39	Lê Nhựt Linh	2018-2019	100m	Đồng
40	Lê Nguyễn Kim Ngoan	2018-2019	100m	Vàng
41	Trương Thanh Nhã	2018-2019	1500m	Đồng
42	Ngô Văn Đàng	2018-2019	Bơi lội	Bạc
43	Lâm Thanh To	2018-2019	Bơi lội	Bạc
44	Nguyễn Thanh Trà	2018-2019	Bơi lội	Đồng
45	Nguyễn Khải Minh	2020-2021	Nhảy cao nam THPT	Ba
46	Huỳnh Minh Quang Hồ Quốc Thiên	2020-2021	Cầu lông đôi nam THPT	Ba
47	Trương Thị Tiểu Phàm Đàm Tú Quỳnh	2020-2021	Cầu lông đôi nữ THPT	Ba
48	Trần Tấn Đạt	2020-2021	Bơi ếch nam THPT	Ba
49	Đặng Tương Lai Nguyễn Thành Đạt	2020-2021	Bóng bàn đôi nam THPT	Ba
50	Đặng Tương Lai	2020-2021	Bóng bàn đơn nam THPT	Nhất
51	Bùi Thị Ngọc Nguyên	2020-2021	Chạy 800m nữ THPT	Nhì
52	Lâm Văn Nhựt	2020-2021	Chạy 1500m nam THPT	Nhì
53	Lê Phú Cường	2020-2021	Đẩy tạ nam THPT	Nhì
54	Lý Đại Lộc	2020-2021	Nhảy xa nam THPT	Nhì
55	Trương Thị Tiểu Phàm	2020-2021	Cầu lông đơn nữ THPT	Nhì
56	Đặng Hoài Sơn Thái Điền Thiên Kim	2020-2021	Bóng bàn đôi nữ THPT	Nhì
57	Nguyễn Thị Bích Huyền	2021-2022	Chạy 100m nữ - THPT	Ba
58	Lâm Văn Nhựt	2021-2022	Chạy 1500m nam - THPT	Nhì
59	Trần Thị Phương Thảo	2021-2022	Đẩy tạ nữ - THPT	Nhất
60	Lý Đại Lộc	2021-2022	Nhảy xa nam - THPT	Ba
61	Trần Tấn Đạt	2021-2022	Bơi ếch nam - THPT	Nhì
62	Lâm Thành Ngọc	2021-2022	Bơi ếch nam - THPT	Ba
63	Trần Thị Phương Thảo	2021-2022	Đẩy tạ nữ - ĐH TĐTT tỉnh	Ba
64	Lâm Văn Nhựt	2021-2022	Chạy 1500m nam - ĐH TĐTT tỉnh	Ba
65	Trần Đăng Khoa	2022 - 2023	Đẩy tạ	Nhì
66	Trần Thế Kiệt	2022 - 2023	Chạy 100 nam	Ba
67	Nguyễn Trung Hiếu	2022 - 2023	chạy 1500m	Ba
68	Lý Đại Lộc	2022 - 2023	Nhảy xa nam	Nhì

HỌC SINH ĐẠT THÀNH TÍCH HỘI THAO QUỐC PHÒNG – AN NINH

TT	HỌ TÊN	NĂM HỌC	MÔN THI	THÀNH TÍCH
1	Trần Hải Âu	2019 - 2020	Hội thao quốc phòng cấp tỉnh	Giải Nhì
2	Tô Tuyết Đang	2019-2020	Hội thao quốc phòng cấp tỉnh	Giải KK
3	Nguyễn Thị Bích Huyền	2022 - 2023	Hội thao quốc phòng toàn quốc	Tư (cá nhân); Nhì (đồng đội)
4	Nguyễn Thị Huỳnh Như	2022 - 2023	Hội thao quốc phòng toàn quốc	Nhì (cá nhân); Nhì (đồng đội)

HỌC SINH ĐẠT THÀNH TÍCH NGHIÊN CỨU KHKT, STTTNNĐ

TT	HỌ TÊN	NĂM HỌC	THÀNH TÍCH
1	Hoàng Trần Trí	2015-2016	Giải KK quốc gia
2	Nguyễn Hoàng Hân	2016-2017	Giải Nhất cấp tỉnh
3	Lê Quốc Khôi	2016-2017	Giải Nhất cấp thị xã
4	Nguyễn Ngô Huỳnh Giao Nguyễn Trọng Phúc	2018-2019	Giải Nhì Cấp Tỉnh
5	Nguyễn Kim Thuyền Nguyễn Ngọc Xuyên Đặng Hoài Thương	2018-2019	Giải ba Cấp Tỉnh
6	Nguyễn Văn Trình	2018-2019	Giải ba Cấp Tỉnh
7	Trần Thanh Hậu Huỳnh Hồ Lan Anh Trần Minh Huy Nguyễn Minh Khôi	2021-2022	Giải Nhì Cấp Tỉnh
8	Huỳnh Phú Thuận Phan Minh Nhựt	2020-2021	Giải ba Cấp Tỉnh
9	Huỳnh Phú Thuận	2021-2022	Giải ba Cấp Tỉnh
10	Trần Tuyết Như Phạm Trần Ngọc Ngân	2022-2023	KK Cấp thị xã
11	Châu Bảo Ngọc Phan Hồng Phát	2022-2023	KK Cấp thị xã
12	Phạm Tuấn Anh Nguyễn Thị Chúc Linh	2022-2023	Nhì Cấp thị xã KK Cấp Tỉnh

Với khoảng thời gian rất dài, với rất nhiều sự kiện, các mốc thời gian khác nhau nên chỉ trong một vài trang tóm tắt không thể liệt kê ra hết được. Tập thể nhà trường còn mong muốn thống kê, liệt kê đầy đủ về những học sinh đã thành danh trong xã hội, tất cả những thành tích vẻ vang từ trước đến giờ nhưng khả năng còn hạn hẹp. Tuy nhiên, chỉ với những dòng tóm tắt như trên, vẫn đầy đủ để chúng ta tự hào về những gì thầy và trò từ trường PTTH Thạnh Trị II ngày xưa đến trường THPT Mai Thanh Thế ngày nay đã đạt được. Đó sẽ là tiền đề vững chắc để ngôi trường mang tên người anh hùng Mai Thanh Thế tiến lên một cách vững vàng, xứng đáng là địa chỉ tin cậy trong công tác giáo dục tỉnh nhà nói chung, của thị xã Ngã Năm nói riêng./.

TẬP THỂ BIÊN SOẠN

BỐN MƯƠI NĂM NHÌN LẠI

Thầy Hoàng Văn Thái
Nguyên Hiệu trưởng trường (2009 - 2018)

Từ THPT Thạnh Trị II (9/1983) đến Cấp 2-3 Mai Thanh Thế (9/1991) và bây giờ THPT Mai Thanh Thế (9/2023), bốn mươi năm lịch sử một ngôi trường - Trường Mai Thanh Thế. Từ buổi đầu chập chững vượt lên trong khó khăn thiếu thốn đủ bề đến quá trình tạo lập tên tuổi, uy tín khẳng định mình trong hệ thống giáo dục THPT tỉnh Sóc Trăng và Ngành.



Năm học 1986-1987, tôi được phân công về giảng dạy tại THPT Thạnh Trị II. Kể từ đây, có thể nói sự nghiệp của tôi đồng hành với quá trình

phát triển của nhà trường: Từ THPT Thạnh Trị II đến Cấp 2-3 Mai Thanh Thế và bây giờ THPT Mai Thanh Thế. Những thăng trầm của nhà trường gắn liền với những buồn vui của các thế hệ nhà giáo giảng dạy qua các giai đoạn. Gần như đi xuyên suốt trong hành trình đó tôi nêu lên một vài cảm nhận về mỗi chặng đường Mai Thanh Thế đã đi qua.

Trường THPT Thạnh Trị II trong hành trình khẳng định tên tuổi, vị trí, chỗ đứng trong ngành giáo dục tỉnh Hậu Giang giai đoạn 1983-1991.

Khu vực Ngã Năm thuộc vùng sâu, vùng xa, kinh tế - văn hóa xã hội còn kém phát triển. Về giáo dục chỉ có cấp TH và THCS còn giáo dục THPT chưa có. Học sinh học hết THCS muốn lên THPT phải ra Thạnh Trị học đường xá xa xôi, kinh tế khó khăn vì vậy chỉ có con em gia đình khá giả có điều kiện các em mới được đi học tiếp. Nhận thấy nhu cầu học tập của học sinh ngày càng cao, yêu cầu phát triển văn hóa giáo dục mang tính cấp bách nên UBND tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập trường THPT Thạnh Trị II đặt tại thị trấn Ngã Năm. Trường đi vào hoạt động từ năm học 1983-1984. Từ đây bắt đầu lịch sử hình thành và phát triển của nhà trường.

Một khởi đầu với vô vàn khó khăn đòi hỏi nhà trường phải vượt qua. Cơ sở vật chất khiêm tốn thiếu thốn mọi bề. Được kế thừa từ một cơ sở giáo dục tiểu học thời Ngụy với bốn phòng học bán kiên cố. Để mở trường, chính quyền địa phương cất bốn phòng học cấp 4. Không có thư viện, văn phòng, thiết bị thí nghiệm. Một số ít sách giáo khoa, sách tham khảo, dụng cụ giảng dạy được chia ra từ trường THPT Thạnh Trị I. Để có phòng học và văn phòng làm việc, nơi ở cho giáo viên, được sự hỗ trợ tích cực của phụ huynh các phòng học tạm bợ, khu tập thể giáo viên được cất lên bằng tre lá. Sự hỗ trợ đó rất thiết thực, giải tỏa áp lực về phòng học, nơi ăn ở sinh hoạt cho giáo viên.

Về đội ngũ giáo viên nòng cốt là giáo viên mới ra trường được phân công về. Cán bộ quản lý được rút ra từ trường THPT Thạnh Trị I. Mỗi môn học có một hoặc hai giáo viên; Môn toán 3, môn Văn 3, môn Sử 1, Lý 3, Hóa 1, Sinh 1, Anh 01, Pháp văn 2, TD 01, Chính trị 01, môn Địa, Kỹ thuật không có giáo viên. Tuy nhiên lực lượng này lại luôn biến động do chuyển trường, giáo viên bỏ việc, đi học quản lý, do đó việc phân công giảng dạy gặp nhiều khó khăn. Có giáo viên phải dạy thêm một môn học khác. Thầy Chế Văn Dũng dạy thêm môn Hóa, giáo viên Văn,

giáo viên Sử dạy thêm môn Địa và môn Chính trị. Giáo viên Pháp văn dạy thêm môn Anh. Có trường hợp không có giáo viên dạy Sinh 12 phải hợp đồng giáo viên từ Long Mỹ. Ưu điểm của đội ngũ giáo viên ở đây là lòng nhiệt tình, sự tận tâm cống hiến. Một tập thể sư phạm đoàn kết sẻ chia, gánh vác trách nhiệm. Ra đời trong bối cảnh đời sống kinh tế xã hội vô cùng khó khăn thời bao cấp, lại ở vùng nông thôn sâu ngập mặn, chính sách đãi ngộ nhà giáo lúc đó chẳng có gì nhưng hầu như mọi người đã dân thân, nhập cuộc một cách vui vẻ, hồn nhiên. Nhờ vậy mà kế hoạch giảng dạy hàng năm luôn hoàn thành đúng kế hoạch chương trình năm học đáp ứng được sự kỳ vọng của xã hội.



Thầy và trò trong ngày kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội

Về chất lượng và hiệu quả giảng dạy từng bước được nâng lên. Khóa học sinh 1984-1987 thi tốt nghiệp lần đầu đạt 97%. Một con số ấn tượng nhất lúc bấy giờ. Dù còn nhiều khó khăn như đã kể nhưng trường vẫn bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch chương trình giáo dục. Trường nằm tốp trung bình giáo dục tỉnh nhà. Đóng góp lớn nhất của nhà trường với địa phương đó là tạo ra nhu cầu học tập ngày càng cao. Trường đã tạo được uy tín trong nhân dân và học sinh. Một nguồn nhân lực lớn có trình độ THPT đủ điều kiện học lên các bậc học cao hơn, đã giải quyết phần nào bài toán về lực lượng lao động xã hội có trình độ cho địa phương và sự phát triển chung của đất nước. Góp phần vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Học sinh ra trường trong giai đoạn này nhiều người đã trưởng thành trong bộ máy lãnh đạo ở địa phương, các cơ quan ban ngành và các hoạt động khác trong đời sống.

Trường cấp 2-3 Mai Thanh Thế một giai đoạn phát triển kế tiếp trong hành trình khẳng định vị trí, tên tuổi của trường trong ngành giáo dục tỉnh Sóc Trăng: 1991-2003.

Giai đoạn này có những biến động, đời sống kinh tế xã hội khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống xã hội ở nông thôn sâu như Ngã Năm. Tỷ lệ học sinh ra lớp sụt giảm ở tất cả các cấp học, việc đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục không có. Để giải quyết bài toán này, lãnh đạo địa phương đã cho sáp nhập trường Cấp 2 Ngã Năm vào trường THPT Thạnh Trị II lấy tên: Trường cấp 2-3 Mai Thanh Thế. Khó khăn lại chồng chất khó khăn đặt lên vai ban giám hiệu và tập thể sư phạm nhà trường. Lỗ Tấn nói trên trái đất này người ta đi nhiều mà thành đường. Con đường đi lên của Trường Mai Thanh Thế cũng đại loại như vậy. Tự đi trên đôi chân của mình với lối đi của riêng mình để tạo ra đường lớn như hôm nay trên đại lộ đổi mới, hiện đại hóa nền giáo dục trên tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Mở lối đi giải quyết bài toán về lớp học chống ba ca. Khi chưa sáp nhập số lớp học hàng năm giao động từ 9 đến 11 lớp, cơ sở vật chất tạm đủ hai ca với 6 phòng học này thêm khối cấp hai với 24 lớp đó là một thách thức. Thời gian đầu phương án đặt ra là học nhờ bên tiểu học 4 phòng, vận động hỗ trợ của phụ huynh cộng với kinh phí từ nguồn thu học phí cất phòng học tạm bợ trên hai bờ kinh đất mượn và bên góc lối vào cổng trường 12 phòng. Thợ làm khung nhà, thầy và trò làm nền, lớp lá. Bàn học huyện cấp. Mượn khu văn phòng Đảng ủy thị trấn làm văn

phòng làm việc, cất nhà ở cho giáo viên. Bằng cách này trường đã hạn chế việc học ba ca. Tình trạng này kéo dài suốt thập niên 90 thế kỷ trước. Sang năm 2001 trường chuyển về cơ sở mới vốn là trường cấp 1-2 thị trấn Ngã Năm. Từ đây cơ sở vật chất bắt đầu được đầu tư theo chuẩn trường học theo quy định.

Thách thức thứ hai đó là đội ngũ sư phạm vừa thiếu vừa yếu. Hàng năm vừa tuyển dụng, hợp đồng vừa thực hiện đào tạo bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên. Trường đã tạo mọi điều kiện để họ tự tin đứng lớp, từng bước trưởng thành đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Giai đoạn này lực lượng giáo viên cấp 3 hàng năm tiếp tục được bổ sung nhưng không đủ do biến động về bộ môn, giáo viên bỏ việc, hoặc chuyển chuyên nhất là môn Hóa và môn Sinh. Còn giáo viên cấp hai thiếu nhiều do nguồn giáo viên ra trường ít, nhu cầu ở các địa phương cao nên không có người để phân công. Bài toán đặt ra là hợp đồng với học sinh tốt nghiệp cấp ba về dạy. Cụ thể môn Văn có 4, Toán 3, Sử 2, Địa 1, Thể dục 1, Kỹ thuật 2. Để lực lượng này có thể đứng lớp được tổ chuyên môn gần như cầm tay chỉ việc từ soạn giáo án đến dự giờ hướng dẫn thực hành và tham dự các lớp bồi dưỡng hè rồi tự học chuyên tu, tại chức, học từ xa đến nay hầu hết họ đã đạt chuẩn. Với đội ngũ như vậy chắc chắn có ảnh hưởng chung đến chất lượng giáo dục trong những thời điểm nhất định. Nhưng chúng ta chủ động, tin tưởng đồng nghiệp, giáo viên nhập cuộc phấn đấu vươn lên. Một đặc điểm trong đội ngũ giáo viên nhà trường là bên cạnh các thầy cô tiên bối là các thế hệ học sinh các khóa tiếp nối theo nghề vì vậy ở đây vừa có tình thầy trò vừa là tình đồng nghiệp.

Thách thức thứ ba đó là chất lượng giáo dục đào tạo chưa tạo được tiếng vang chỉ dạng tầm tầm bực trung. Đây cũng là hệ quả do thiếu thốn về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên còn còn non trẻ, điều kiện học tập của học sinh thiếu thốn, học sinh vùng sâu nhiều em động lực học không cao. Vì vậy, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp 3 luôn nằm trong tốp giữa. Tỷ lệ học sinh đậu vào đại học năm sau cao hơn năm trước. Nhiều học sinh đã thành công trong công tác, trở thành nguồn nhân lực không thể thiếu trong phát triển kinh tế văn hóa xã hội của địa phương và đất nước. Dù chưa vươn lên tốp đầu nhưng vị thế của trường trong ngành và đồng nghiệp đã được ghi nhận. Đặc biệt là sự tin yêu của học sinh và phụ huynh dành cho nhà trường.

Điểm nổi bật của nhà trường giai đoạn này là các hoạt động phong trào, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh tạo được tiếng vang trong tỉnh trong đó phải kể đến kỳ thi đường lên đỉnh Olympia phiên bản của tỉnh, tiếng hát học sinh, hội khỏe phù đổng, các hoạt động giao lưu...

Giai đoạn phát triển mới trong quá trình đổi mới căn bản giáo dục đào tạo của Đảng và nhà nước (2003- 2023) Trường THPT Mai Thanh Thế.

Đến giai đoạn này quy mô trường lớp phát triển nhanh, yêu cầu phải chia tách trường. Vì vậy năm 2003 trường cấp 2-3 Mai Thanh Thế được tách ra thành trường THCS Ngã Năm và THPT Mai Thanh Thế. Trường THPT Mai Thanh Thế lấy cơ sở của trường tiểu học Ngã Năm I để cải tạo và xây dựng mới. Đến năm 2015 cơ sở vật chất của trường được xây dựng và đầu tư tương đối hoàn chỉnh: 3 khu nhà học 3 tầng với 42 phòng, khu hành chính gồm văn phòng, phòng làm việc của lãnh đạo, hội trường, thư viện, ba phòng chức năng bộ môn, 04 phòng vi tính, khu sân chơi bãi tập, nhà để xe đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục.

Lãnh đạo nhà trường bám sát chỉ đạo của ngành, căn cứ vào điều kiện cụ thể đã nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển giáo dục, trong đó xác định tầm nhìn, giá trị, mục tiêu cần hướng tới. Trên cơ sở đó hàng năm định ra kế hoạch phát triển nhằm hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu.

Để xác định vị trí hiện tại so với chuẩn, trường đã tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng sau đó yêu cầu kiểm định, đánh giá ngoài. Kết quả kiểm định đánh giá thực trạng nhà trường từ cơ sở vật chất đến xây dựng đội ngũ, cơ cấu bộ máy nhà trường và chất lượng giáo dục nhờ vậy ta biết mình đang ở cấp độ nào để có kế hoạch phát triển sao cho đạt chuẩn. Đến nay, chúng ta đã được công nhận chuẩn cấp độ một. Nhà trường đã có một cơ sở vật chất khang trang hiện đại từ nguồn nhà nước đầu tư, kinh phí của nhà trường và nguồn xã hội hóa do phụ huynh đóng góp mua sắm tivi, máy chiếu phục vụ dạy giáo án điện tử, camera giám sát... Đội ngũ sư phạm nhà trường trưởng thành qua từng năm học. Trước tiên là chuẩn hóa nghề nghiệp, đến năm 2012 không còn giáo viên dưới chuẩn, trường đã lập kế hoạch nâng chuẩn hàng năm của giáo viên học cao học đảm bảo có 30% trên chuẩn. Việc tự học tin học, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trong kiểm tra đánh giá trở thành tiêu chí thi đua. Phong trào thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi đến nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm... tất cả những hoạt động đó đã làm thay đổi về chất đội ngũ sư phạm trường THPT Mai Thanh Thế. Điều đáng nói ở đây, đội ngũ sư phạm trường THPT Mai Thanh Thế từ ban lãnh đạo đến các tổ trưởng chuyên môn, các giáo viên cốt cán phần lớn đều là học sinh của trường mà ra.



Việc thực hiện phong trào trường học thân thiện học sinh tích cực cũng đã tạo ra những nhận thức mới về giáo dục hiện đại nhân văn cái nhìn mới về nhà trường, quan hệ thầy trò, tính chủ động tích cực của học sinh trong học tập trong các hoạt động, các em trở thành chủ thể của hoạt động giáo dục và các hoạt động ngoại khóa, công tác xã hội. Phong trào này thực sự đem đến cho trường THPT Mai Thanh Thế diện mạo mới, một tâm thế dân thân, hội nhập vào quá trình vận động chung của ngành giáo dục cả nước một bước tiến cải thiện sâu sắc vị thế của trường trong giáo dục THPT tỉnh Sóc Trăng.



Hoạt động văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11

Việc thực hiện đổi mới sách giáo khoa THPT, phân ban, tự chọn trường cũng có những bước đi cần trọng, chỉ chọn ban cơ bản. Bên cạnh đó thử nghiệm ban TN đối với học sinh có nguyện vọng bằng hình thức thi xếp lớp. Đây là chất lượng mũi nhọn tạo nên thương hiệu “Lớp T” của Nhà trường. Học sinh “lớp T” gần như 100% xếp loại khá giỏi. “Lớp T” cũng là nguồn cung cấp học sinh dự thi học sinh giỏi các môn và thi học sinh giỏi giải máy tính cầm tay Casio.

Tỷ lệ đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh hàng năm đạt trên 50%. Đội tuyển của trường dự thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay vòng tỉnh luôn nằm trong top đầu nhiều năm có học sinh dự thi quốc gia. Số em đạt thứ hạng nhất nhì ba ngày càng nhiều. Có học sinh được chọn vào đội tuyển của tỉnh thi quốc gia đã có học sinh đạt giải khuyến khích môn Văn. Hàng năm học sinh đều có sản phẩm dự thi Tuổi trẻ sáng tạo khoa học kỹ thuật, có năm lọt vào vòng thi chung kết toàn quốc đoạt giải khuyến khích. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT từ cuối bảng năm học 2007-2008 đến năm học 2008-2009 đã lên top đầu và giữ vững vị trí này đến tận bây giờ. Hầu hết các em lớp 12T1, T2 đậu vào các trường đại học lớn uy tín. Từ năm học 2009 trở đi trường liên tục được UBND tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen tập thể lao động xuất sắc. Trường THPT Mai Thanh Thế từ một trường chất lượng trung bình vươn lên trường có chất lượng khá rồi cao. Đó là quá trình phấn đấu, tự tin khẳng định vị thế vai trò của mình.



Ông Trần Văn Việt, UV BTV Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Ngã Năm trao bằng khen của UBND tỉnh cho nhà trường nhân dịp khai giảng.

Bốn mươi năm nhìn lại một hành trình với ba chặng đường, trường THPT Mai Thanh Thế hôm nay đã lớn lên từ những bước đi chập chững những thiếu thốn về trường lớp, trang thiết bị đến giáo viên của trường THPT Thạnh Trị II; những thiếu thốn đó dai dẳng kéo dài trong nhiều năm đầu của trường cấp 2-3 Mai Thanh Thế và chỉ được khắc phục trong những năm gần đây. Trường đã từng bước vươn lên khẳng định mình: từ trường loại 3 thời kỳ đầu lên trường loại 1



Cô – trò trong ngày lễ tri ân 2010

thời kỳ 2, về chất lượng đào tạo từ một trường nằm top trung bình vươn lên thành trường top đầu của tỉnh. Người có công khai phá tạo những bước đi đầu tiên của nhà trường là thầy Phạm Xuân Dũng và đội ngũ sư phạm lúc đó tuy ít ỏi, thiếu thốn nhưng họ là những chiến binh bám trụ tạo nên một môi trường sư phạm thân thiện mà tình thầy trò là điểm nhấn ấm áp nghĩa tình. Trong giai đoạn thứ ba tuy chỉ có một nhiệm kỳ nhưng thầy Nguyễn Văn Ba cũng đã kịp tạo ra một nề nếp kỷ cương trong dạy và học ở THPT Mai Thanh Thế điều mà trước đó còn tương đối lỏng lẻo. Từ năm 2009 đến nay trường bắt đầu một hành trình mới đầy tự tin và quyết đoán với tầm nhìn và chiến lược phát triển phù hợp tạo nên sự phát triển toàn diện xứng đáng là cơ sở giáo dục uy tín chất lượng, nơi phụ huynh học sinh tin tưởng./.



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT MAI THANH THẾ ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Thầy Trần Ngô Quyền
Hiệu trưởng trường THPT Mai Thanh Thế

I. Mười năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

1.1. Công tác chính trị tư tưởng trong nhà trường

Nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị trong đơn vị, **chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đảng viên, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.**

Chỉ đạo thực hiện rèn luyện bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và tư cách của người đảng viên; giữ vững niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Đảng, sự phát triển đi lên của nhà trường. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến về tư tưởng để phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện lệch lạc trong cán bộ, đảng viên. Thông qua việc tự phê bình và phê bình giúp cho đảng viên khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, đồng thời phát huy những ưu điểm của mình gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. *Qua đó chưa phát hiện* sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” nội bộ trong đảng bộ.

Nhà trường ban hành Kế hoạch số 115/KH-THPTMTT ngày 02/11/2021 về thực hiện chiến lược bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 38/KH-THPTMTT ngày 16/2/2022 về thực hiện đề án tăng cường quản lý chất thải nhựa trong nhà trường giai đoạn 2021-2026, chỉ đạo Đoàn trường tổ chức tốt việc tuyên truyền ý nghĩa kỷ niệm các ngày lễ lớn, tuyên truyền kết quả Đại hội Đảng, Đoàn các cấp. Triển khai cho 100% đoàn viên học tập các bài học lý luận chính trị, thông qua các hình thức như: học tập trực tuyến, hội nghị, sinh hoạt chi đoàn... tuyên truyền Luật Thanh niên năm 2020, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Phòng, chống ma túy, Luật Giao thông đường bộ, tuyên truyền sử dụng tiết kiệm điện, phòng chống, cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm qua đăng tải tài liệu tuyên truyền thông qua facebook, zalo, Email... qua đó, góp phần quan trọng vào việc giáo dục chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ.

Duy trì thực hiện Cuộc vận động “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp”, triển khai có hiệu quả các phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Thi đua dạy tốt - học tốt”, “Học sinh 3 tốt, phối hợp với tổ thể dục tiếp tục duy trì tập thể dục giữa giờ mỗi ngày, chương trình “Những bước chân vì cộng đồng”. Kết quả, nhà trường không có các trường hợp vi phạm về vấn đề bệnh thành tích trong thi cử, không có giáo viên vi phạm, kỷ luật về tình trạng dạy thêm học thêm, tình trạng vi phạm về bạo lực học đường giảm đáng kể, từ 07 vụ năm 2013 đến năm 2023 không có trường hợp nào xảy ra hay. Chất lượng giáo dục từng bước nâng lên rõ rệt.

1.2. Kết quả phát triển đảng viên

Đảng ủy luôn quan tâm công tác quy hoạch phát triển đảng viên, chỉ đạo Đoàn trường phối hợp với các bộ phận, lập danh sách bồi dưỡng trên 200 đoàn viên ưu tú học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng tạo nguồn quy hoạch phát triển đảng viên mới.

Qua đó, nhờ làm tốt các các bước quy hoạch tạo nguồn mà số lượng đảng viên kết nạp hàng năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu được giao, từ năm 2010 đến tháng 10 năm 2023 kết nạp được 125 đảng viên.

1.3. Công tác phối hợp giữa các chính quyền với cấp ủy

Đảng ủy chỉ đạo xây dựng khối đoàn kết nội bộ, thống nhất cao trong mọi hoạt động; tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội ở địa phương; thực hiện tốt chế độ công khai, dân chủ trong nhà trường, theo tinh thần cuộc vận động “*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*”.

Công tác phối hợp giữa các chính quyền địa phương và cấp ủy trong nhà trường là một yếu tố quan trọng trong quản lý và phát triển hệ thống giáo dục. Phối hợp này giúp đảm bảo sự liên kết, chặt chẽ và hiệu quả giữa các cấp quản lý, định hướng và xác định chiến lược phát triển giáo dục.

Kết quả, chính quyền địa phương, các đoàn thể thường xuyên tham gia, có ý kiến vào phát triển chất lượng giáo dục, quy hoạch, xây dựng hạ tầng và các vấn đề khác liên quan đến Nhà trường theo lĩnh vực của mình giúp Đảng ủy định hướng chung và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu giáo dục ở đơn vị.

2. Về đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

2.1. Đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học

Việc chỉ đạo và thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, từ đầu từng năm học nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh và việc xây dựng chủ đề dạy học.

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư 32/2018 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 218/KH-THPTMTT, ngày 05/11/2021 về nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên căn cứ vào hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT xây dựng các nội dung dạy học cốt lõi, trọng tâm theo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Việc xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đối tượng học sinh theo từng khối lớp, đồng thời phải đảm bảo dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng đa dạng học tập, đẩy mạnh CNTT và truyền thông trong dạy học

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 211/KH-THPTMTT, ngày 01/11/2021 về việc thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, trong đó phân công trách nhiệm, quyền hạn cụ thể từng cá nhân trong mỗi chức năng quản lý về công nghệ thông tin của trường. Sửa đổi bổ sung Kế hoạch 110/KH-THPTMTT ngày 10/5/2023 về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030.

Đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường cũng được tiếp tục thực hiện điều chỉnh theo Quy định số 205/QyĐ-THPTMTT, ngày 03/11/2020 Về việc quy định về tổ chức hoạt động CNTT đối với tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

Ứng dụng hệ thống quản lý nhà trường vnEdu bắt đầu từ năm học, phân quyền quản lý theo chức năng nhiệm vụ từng cá nhân. Vận động cha mẹ học sinh tham gia tin nhắn điện tử đạt, hệ thống tin nhắn phát huy hết hiệu quả hoạt động, gửi tin nhắn định kỳ và đột xuất báo cáo kịp thời tình trạng từng học sinh đến cha mẹ học sinh, được đa số cha mẹ học sinh đánh giá cao.

Công tác giáo dục hướng đến xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng. Nhà trường đã phối hợp với rất nhiều trường đại học, cao đẳng làm công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tham gia hội thảo trực tuyến về công tác tư vấn hướng nghiệp do Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng tổ chức.

2.3 Công tác hướng nghiệp, dạy học ngoại ngữ

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh nâng cao chất lượng hoạt động học tập môn Tiếng Anh trong nhà trường. Khuyến khích giáo viên tham gia học tập các lớp tiếng Anh, tiếng Pháp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng môi trường học tập tiếng Anh trong nhà trường, khuyến khích học sinh thuyết trình bằng tiếng Anh.

Nhà trường chỉ đạo học hiện dạy - học và kiểm tra Tiếng Anh theo 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Kiểm tra học kỳ tổ chức phần nghe và nói riêng, phần đọc và viết kiểm tra chung. Khuyến khích giáo viên Tiếng Anh tích cực tự học, tự rèn để nâng cao tay nghề.

Qua thực hiện thấy chất lượng dạy học môn Tiếng Anh có nhiều chuyển biến so với năm học trước, trong 3 năm trở lại đây tỉ lệ tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh của trường xếp thứ 3/40 trường THPT trong toàn tỉnh.

3. Về đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo, đảm bảo trung thực, khách quan

3.1 Công tác đổi mới phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo

Nhà trường thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy, xây dựng bảng đặc tả đề kiểm tra đánh giá định kỳ nghiêm túc. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kiểm tra đánh giá trong năm học nghiêm túc, an toàn, khoa học, chính xác và đúng quy chế.

3.2. Công tác sử dụng đội ngũ giáo viên

Nhà trường xây dựng Đề án số 228/ĐA-THPTMTT ngày 22/11/2021 về đề án điều chỉnh vị trí việc làm và xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, nhằm tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao, phát huy năng lực sáng tạo để mỗi học sinh được phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Năm 2023, nhà trường xây dựng Đề án số 160/ĐA-THPTMTT ngày 02/6/2023 về đề án điều chỉnh vị trí việc làm và xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, thông qua các Mô đun do Sở GD&ĐT tổ chức, giáo viên tham gia 100% theo kế hoạch. Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng giáo viên phổ thông và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường cũng khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với vị trí việc làm và yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Về thực hiện học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Nhà trường phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, các phong trào giỏi việc nước, đảm việc nhà, xây dựng gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, xây dựng môi trường học tập suốt đời và xã hội học tập trong toàn đơn vị. Ban hành Kế hoạch số 197/KH-THPTMTT ngày 27/9/2021, Kế hoạch số 208/KH-THPTMTT ngày 29/9/2022 về việc tổ chức tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời. Qua đó phong trào lan rộng đến từng cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường trường.

Nhiều năm qua, công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập được thực hiện có hiệu quả.

5. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, tích cực xây dựng môi trường học tập. Chú ý công tác đào tạo bồi dưỡng đảng viên, giáo viên, nhân viên của trường đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Trong thời gian gần đây, nhà trường quan tâm tạo điều kiện công tác đào tạo bồi dưỡng; theo đó về đội ngũ, năm 2013 là 6,9%, năm 2017 là 18,3% đến 2023 là 32,4% vượt chuẩn về chuyên môn và 100% giáo viên đạt chuẩn.

Công tác đào tạo lý luận chính trị được nhà trường rất quan tâm hiện nay nhà trường có 01 đang học Cao cấp lý luận chính trị, 21 người có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

6. Việc huy động tham gia đóng góp của xã hội

Nhà trường chỉ đạo tham gia đầy đủ kịp thời các khoản đóng góp của xã hội như: quỹ vì người nghèo, các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, hàng nông sản của bà con không xuất được,... Chỉ đạo Công đoàn tiến hành thăm hỏi, hiếu hi, tặng quà Tết Nguyên đán,... tham gia các cuộc vận động và các loại quỹ xã hội được BCH Công đoàn triển khai đầy đủ kịp thời như: Quỹ Mái ấm Công đoàn,...

Đoàn Thanh niên trong nhà trường đi vào những phong trào cụ thể và thiết thực như: phong trào quà tết cho bạn nghèo, tiếp sức mùa thi, phối hợp tổ chức một đêm văn nghệ gây quỹ khuyến học,... Việc huy động tham gia đóng góp của xã hội đã huy động đóng góp, hỗ trợ học bổng cho học sinh, những hoàn cảnh khó khăn hàng trăm triệu đồng mỗi năm học.

II. Định hướng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại trong đó chú ý vào hai khâu chính của quá trình dạy học.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo có đạo đức, phẩm chất, trình độ chuyên môn, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học, đáp ứng nhu cầu vì sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức.

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc thi do ngành phát động.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp từ khá - ,giỏi trở lên, trong đó có 60% loại giỏi; đến năm 2025 có 35% cán bộ, giáo viên, nhân viên trên chuẩn.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng tốt máy tính, thành thạo các phần mềm ứng dụng trong soạn giảng và dạy học. Tham gia có hiệu quả trường học kết nối, sinh hoạt chuyên môn qua mạng.

- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

2.2. Dự báo quy mô học sinh đến năm 2030

- Qui mô: Lớp học từ 33 đến 35 (không quá 45 học sinh/lớp); học sinh: 1450 đến 1550 học sinh/năm học.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 60% học lực khá, giỏi 25% học lực giỏi.

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 2%.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên mức trung bình của tỉnh; số lượng học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng trong kỳ thi chung cao hơn tỉ lệ tỉnh.

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh đạt tỷ lệ 70%, phần đầu nằm trong nhóm 5 trường dẫn đầu của tỉnh và có học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng đạo đức: 95% hạnh kiểm khá, tốt trở lên, không có học sinh xếp loại yếu.

+ Tỷ lệ học sinh giảm không quá 1%.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện tốt pháp luật Nhà nước.

3. Cơ sở vật chất

Phấn đấu đến năm 2024, cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT tái công nhận Chuẩn quốc gia Mức độ 1, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Xin đầu tư thêm để đảm bảo diện tích và cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu Chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

III. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

- Trước hết coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh; xây dựng văn hóa học đường, trường học thân thiện, học sinh tích cực. Từ đó nâng cao nhận thức về trách nhiệm và quyền lợi của học sinh trong học tập. Giáo dục học sinh niềm say mê học tập và sáng tạo tạo nên một động lực thúc đẩy kết quả học tập và rèn luyện.

- Thực hiện giảng dạy, ôn tập bồi dưỡng học sinh theo hướng phân hóa, đối với học sinh giỏi là nâng cao tạo mũi nhọn về chất lượng, với học sinh yếu là bồi dưỡng để các em lấy lại căn bản để phấn đấu nâng cao dần.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh.

- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Khắc phục cơ bản tiêu cực trong thi cử, trong dạy thêm học thêm trong nhà trường:

+ Việc đổi mới này phải chuyển từ sự đo lường kết quả bằng điểm số kết quả tiếp thu kiến thức sang đánh giá toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh. Phải phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; đánh giá quá trình và đánh giá kết quả; giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh; đánh giá của nhà trường và của gia đình, cộng đồng.

+ Kết hợp nhiều hình thức kiểm tra đánh giá: trắc nghiệm, tự luận, giao nhiệm vụ, bài tập cho học sinh.

+ Giáo viên phải xây dựng ma trận đề để ra đề thi phù hợp với đối tượng học sinh. Việc chấm bài, trả bài phải thực hiện nghiêm túc. Phải có giáo án và lưu các đề kiểm tra cũng như nộp cho tổ trưởng chuyên môn xem xét.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại, đề cao chủ thể nhận thức của học sinh.

- Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau. Bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, SGK, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật... là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: phim video giáo khoa, máy vi tính, Projector.

Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt:

- Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm.

- Dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; ôn, luyện thi tốt nghiệp THPT chu đáo, đạt hiệu quả cao.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Tạo điều kiện để giáo viên học cao học theo quy hoạch và học tự túc đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra đến 2025 có 30% giáo viên có trình độ cao học.

- Đẩy mạnh phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với phong trào mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

- Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của trường, tổ và của mỗi giáo viên; các tổ tăng cường kiểm tra, đánh giá giáo viên theo đúng năng lực và phẩm chất theo chuẩn nghề nghiệp cũng như thi đua để tiến tới tinh giảm biên chế theo đề án thực hiện Thông tư 108 về tinh giảm biên chế.

- Tăng quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn trong xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo tinh thần đổi mới, giảm tải, dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính chủ động tích cực của học sinh trong học tập.

- Xây dựng trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức và tạo điều kiện để mọi giáo viên được tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động, tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trường học kết nối thảo luận chuyên môn qua mạng; ứng dụng những tiến bộ của CNTT trong dạy và học.

3. Cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường “Xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu mở, thư viện điện tử, ngân hàng đề, ứng dụng các phần mềm quản lý vào giảng dạy...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch phối hợp với ngân hàng để cho cán bộ, giáo viên, nhân viên vay mua sắm máy tính cá nhân.

5. Huy động mọi nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Bao gồm toàn bộ lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng thương hiệu của nhà trường.

-Tranh thủ vận động nguồn lực xã hội hoá giáo dục: Từ cha mẹ học sinh, các thế hệ học sinh, nhà trường; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm có thiện ý với nhà trường.

6. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình và xã hội

Hàng năm xây dựng quy chế phối hợp giữ nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh và quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an Phường 1. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy chế đã được ký kết./.

CHUYỆN CỦA 40 NĂM (1983 - 2023)

Thầy Dương Bá Khanh
Nguyên P.HT trường (1986-1991)

Khi suy ngẫm về cuộc đời, về thời gian qua nhanh, chúng ta thường “mượn” câu nói với hàm ý so sánh: “Đời người như bóng câu qua cửa sổ”. Nguyên văn câu thành ngữ phương Đông này là “Bách câu quá khích”, với nghĩa khái quát mà ta tạm hiểu là đời người hữu hạn, trăm năm thoáng qua...!

Con số “40 năm” có gợi cho bạn suy nghĩ gì về mặt thời gian? và bài viết hôm nay tôi muốn lan man một chút cùng bạn đọc.

Theo quy luật của tự nhiên “nước chảy đá mòn”, thời gian sẽ làm thay đổi ở mỗi chúng ta hoặc lớn hoặc nhỏ về cuộc sống, về hoàn cảnh, về công việc, gia đình và... với tôi là nhiều kỷ niệm, tình cảm lắng đọng từ những năm của thập niên 80 thế kỷ trước sau 40 năm trôi qua quá nhanh!!!

Nếu đời người cứ tạm cho trung bình là 60 năm thì con số 40 của tôi và những đồng nghiệp cùng thời có chút may mắn thì giờ đây cũng đã ở phía bên kia, gần cuối sườn dốc thời gian hiện hữu! với thầy Hiệu trưởng rất đáng kính trọng của nhà trường từ ngày đầu thành lập, giờ cũng đã ở ngưỡng U80 rồi!



Dẫu biết rằng sự so sánh bao giờ cũng mang tính khập khiễng, khiến cường nhưng nếu có thể mời bạn hãy thực hiện một phép toán rất đơn giản, một khóa THPT là 3 năm thì với 40 năm trôi qua, ngôi trường THPT nơi chúng

tôi gắn bó từ những ngày đầu thành lập đã đào tạo được nhiều vạn học sinh, con số quá ý nghĩa, giá trị và ấn tượng có phải không bạn đọc?!

Nhìn lại năm 1983, vừa ra trường, lần đầu tiên trong đời đi xa nhà, tôi “tìm” đến ngôi trường nơi vùng sâu, vùng xa sau hành trình dài vào buổi chiều muộn khi mặt trời vừa tắt nắng. Cảm giác đơn độc, lạc lõng nơi bến đò giữa chốn xa lạ thật khó tả bằng lời, kinh tế khó khăn bủa vây mọi mặt của cuộc sống nhưng tôi vẫn cố gắng “vượt” qua, tự thích nghi, vinh dự vì được cộng tác với nhiều đồng nghiệp. Lúc đó tôi tự động viên bản thân với suy nghĩ giản đơn: Nếu chúng ta không mạnh mẽ, bước những bước đầu tiên bằng chính đôi chân của mình, thì không thể có được “lối mòn”. Và nếu không quyết tâm, tiếp tục bước tới, sẽ không bao giờ thành “con đường” và nhiều người cùng chung sức, cùng đồng hành, giờ đây không thể trở thành một “đại lộ”...

40 năm, với tôi có thể ví von như giấc mơ qua...

Nhớ lại tháng 9 năm 1983, ngày khai giảng năm học, toàn trường chỉ có 3 lớp với hơn 100 học sinh, tiết trời đang vào giữa mùa mưa, sân trường hoang vắng, lầy lội, cỏ dại mọc ken dày không thấy được mặt người, 4 phòng học cũ nát, không có bàn ghế cho học sinh, buổi tối không có điện thắp sáng cho sinh hoạt, toàn trường có không đến 10 giáo viên, không đủ bộ môn để

giảng dạy, phải kiêm nhiệm, hầu hết đều đến từ nhiều địa phương khác nhau, xa gia đình nhưng công việc hàng ngày giúp chúng tôi dần trở nên thân thiết vì học cùng khóa, có thể không cùng tuổi, có thể khác trường đại học nhưng ra trường cùng năm, về cùng một nhiệm sở, cùng ăn một bếp nấu, ở cùng khu nhà tập thể, cùng trải qua bao mùa mưa nắng...

Những lần hội thi văn nghệ, báo tường, hội thao toàn trường ngày 20/11 hàng năm, tất cả giáo viên trở thành giám khảo hoặc làm trọng tài ở nhiều nội dung thi đấu mà chưa hề được đào tạo, bồi dưỡng nhưng với lòng nhiệt huyết, cùng nhau cộng tác thì việc lớn, việc nhỏ đều thành công, bảo đảm sự công bằng, minh bạch, vì mục đích của phong trào lấy niềm vui là chính của cả thầy và trò...



...Những mùa hè tham gia tuyển sinh vào lớp 10, thi tốt nghiệp THPT... chúng tôi đồng hành, chia sẻ nhiều vui buồn, lo âu với học sinh nhiều niên khóa như là tâm trạng của chính mình thời còn đi học...

Tất cả “ngày xưa đó” giờ đã trở thành ký ức khó phai trong mỗi chúng tôi từ tình cảm, sự thân thiện của nhiều bậc phụ huynh rất đáng kính, tình bạn rất đáng trân trọng với những đồng nghiệp “trẻ” mà giờ đây chúng tôi đã

không còn cơ hội gặp lại sau 40 năm như Đạt, Trường, Cúc, Trọng... tất cả giờ đây đã trở thành kỷ niệm đẹp luôn được nâng niu, lưu giữ như những năm tháng khó khăn của thập niên 80 thế kỷ trước mà mỗi chúng tôi đã đi qua ...

Đã là quy luật của cuộc sống, cho dù bạn có muốn hay không thì tất cả sẽ trôi đi, sẽ đổi thay theo thời gian, chỉ có tình cảm đẹp sẽ tồn tại mãi mãi.

Thay mặt cho đồng nghiệp nơi ngôi trường THPT từ những năm 1983 chuẩn bị bước sang “tuổi 40”, tôi kính chúc quý thầy cô giáo cùng thời với chúng tôi, chúc thầy cô giáo hiện tại nơi ngôi trường năm xưa, chúc quý phụ huynh, học sinh nhiều thế hệ và gia đình luôn mạnh khỏe, bình an.

Trân trọng cảm ơn và hẹn gặp lại./.

(Sài Gòn, những ngày tháng 8 năm 2023)



MAI THANH THẾ THAY ĐỔI VÀ PHÁT TRIỂN!

Thầy Trần Minh Thương
Cựu học sinh, cựu giáo viên trường

Trải qua biết bao thăng trầm, đổi thay, giờ đây trường THPT Mai Thanh Thế đã bước vào tuổi thứ 40 (1983-2023) và đó cũng là điều may mắn đối với những ai mà quãng đời đã qua được gắn bó với ngôi trường này.

Khoảng 5 năm đầu thành lập (1983-1988), toàn trường khoảng chục lớp, giáo viên chỉ độ chục người, thiếu trước, hụt sau. Và cứ mỗi năm có thêm vài ba Thầy/ Cô về trường. Từ đó, công tác giảng dạy dù Thầy/ Cô phải đảm nhận chéo môn, lấp ghép nhưng xoay sở cũng tạm đủ.

Lúc bấy giờ trường mới tạm đủ.

Ngoài 4 phòng học xây tường bê tông, các phòng còn lại là tre lế, vách mê bò. Ngã Năm lúc này chưa có điện chiếu sáng. Đi thì chủ yếu là đi bộ và dùng xuồng ghe để di chuyển. Sân trường là sân đất. Cột cờ khi mưa luôn ngập nước. Ngoài việc học tập, học sinh thường xuyên cùng Thầy/ Cô tham gia lao động. Khi đắp chỗ này, khi bắc cây cầu nọ. Có năm, học sinh còn cùng Thầy/ Cô ra đồng nhổ cỏ, cấy lúa (hình như năm ấy, trường được cấp mấy công đất phía kia bờ kinh, con kinh này ngày nay là đường Phạm Hùng nơi có trường Tiểu học Phường 1 đặt ở đó).

Về việc học thì chủ yếu là phân trắng bảng đen với cuốn sách giáo khoa giấy sậm màu, toàn chữ là chữ. Tập học sinh phần lớn là giấy ngà, nâu, ít bạn có được tập trắng, viết thì viết bơm mực nước, nhiều khi viết rồi mực loang ra giấy, chữ lem nhem rất khó đọc.

Học văn chủ yếu là theo cách Thầy/ Cô cảm thụ và truyền đạt. Vậy mà chẳng nghe ai nói đến văn mẫu, đến việc sao chép bài của nhau. Thầy/ Cô cho đề thì học sinh tối về nhà bên ánh đèn dầu leo lét cặm cụi làm cho xong để nộp.

Ở môn Văn, điểm số toàn trường số các học sinh đạt được 8.0 đếm trên đầu ngón tay. 9.0 thì gần như không có ai. Theo đó, học sinh xuất sắc, giỏi cũng không nhiều. Đó cũng là niềm tự hào, là động lực cho những ai vinh hạnh có trên tay những tấm giấy khen quý báu.

Đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, dù trường xưa đã có sự phát triển, nhưng vẫn còn những phòng học tre lá. Thậm chí có những năm, do số lượng học sinh tăng nhanh, trường phải dạy 3 ca. Giáo viên về trường cũng ngày một đông hơn. Điều tiến bộ nhất là hệ thống điện và đường sá đã cải thiện đáng kể. Thị xã đã có nhiều nhà có xe máy dù việc đi lại cũng còn lăm ò ngang, ò dọc và những chiếc trệt ... chờ xe qua kinh. Học sinh đi học thì đi ò máy thay vì lợi bộ hay chèo xuồng như trước đây.



Thầy và trò trong ngày lễ tri ân 2010 (ảnh minh họa)

Việc giảng dạy và học tập phần lớn là cách truyền dạy kiến thức. Thầy đọc, trò ghi, ... bao thế hệ đi qua trường THPT Mai Thanh Thế và đã trưởng thành.

10 năm đầu thế kỷ XXI, bộ mặt nhà trường khang trang hơn gấp nhiều lần. Sân trường thoáng mát, phòng học tiện nghi, cơ sở vật chất đầy đủ đáp ứng việc học tập và tiếp cận theo định hướng mới. Sự phát triển của khoa học công nghệ vượt bậc thì ở địa phương, nhà trường cũng kịp thời thay đổi để thích nghi được với môi trường giáo dục mới.



Đến những năm 2006, chủ trương chung bắt đầu thay đổi chương trình giáo dục và đi kèm với đó là sách giáo khoa mới. Việc truyền dạy nội dung vẫn được giữ lại. Một số thay đổi về cách thức triển khai và kiểm tra đánh giá được vận dụng để tạo điều kiện cho học sinh học tập, vận dụng. Cũng từ đây, nhiều học sinh của trường Mai Thanh Thế để lại những dấu ấn trên Bảng thành tích học sinh cấp tỉnh nhiều hơn. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp nhất là các em vào các trường Đại học năm sau luôn tăng cao hơn năm trước. Xưa, chỉ đếm được số người vào Đại học ở một chữ số thì giờ số tỷ lệ phần trăm đã tăng đến hai chữ số.

Khi nhà trường bước vào tuổi 40 cũng là lúc ngành giáo dục cả nước đang dần hoàn tất việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Lực lượng giáo viên của trường với tỉ lệ trên chuẩn cao, đội ngũ trẻ, nhiệt tình, nhanh chóng thích ứng với việc đổi mới giáo dục với trọng tâm là nâng cao năng lực của người học. Máy tính, màn ảnh, máy chiếu, smart phone được dụng phổ biến. Kho ngữ liệu dồi dào trên toàn thế giới dễ dàng cho học sinh cập nhật. Cơ hội được mở ra. Tất nhiên, như một quy luật của cuộc sống vốn có, thách thức cũng không nhỏ. Chuyện học sinh chép văn mẫu, thậm chí sử dụng cả những phần mềm tính năng cao để “hỗ trợ” làm bài không hiếm. Việc ý thức của học sinh trong việc tận dụng lợi thế của khoa học kỹ thuật để đối phó hơn là tự giác học tập, ... là những vấn đề nảy sinh trong công tác mà Thầy/ Cô luôn trăn trở. Những tác động từ môi trường mạng và không gian xã hội đã và đang được Thầy/ Cô chú ý định hướng nhiều hơn cho học sinh.

Đội ngũ giáo viên cũng tăng cả về lượng và chất. Có Thầy/ Cô đã được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, nhiều Thầy/ Cô được bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh; nhiều Thầy/ Cô là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, ...

Nhìn lại một chặng đường đã qua, suy nghĩ và tìm tòi những giải pháp phù hợp để phát triển nhà trường là tiếng nói chung của nhiều thế hệ Thầy/ Cô và học sinh đã từng học tập, công tác ở mái trường mang tên người anh hùng của quê hương Ngã Năm./.

TRƯỜNG 70!

Cô Nguyễn Thị Hồng Thúy
Tổ trưởng chuyên môn tổ Sinh – Công nghệ

Trong ráng chiều buông, ngược nhìn lên ánh hoàng hôn rạng rỡ, tôi chợt thấy Mai Thanh Thế yêu thương đẹp đến nao lòng!

40 năm - một hành trình lịch sử sắp đi qua, là sự góp nhặt biết bao nhiêu yêu thương, tâm huyết của bao nhiêu thế hệ Thầy và Trò, trong hành trình dựng xây và phát triển, để có một “thương hiệu” Mai Thanh Thế của hôm nay!

Những gương mặt Thầy cô ngày ấy, những thế hệ học trò ra đi rồi trở lại cùng chung tay xây dựng nơi này Để bất kì một đứa học trò nào được trưởng thành từ chiếc nôi này đều có thể tự hào rằng: những kết quả mà mái trường này đạt được không phải chỉ đơn thuần là vì thành tích, vì nhiệm vụ, ...mà trên tất cả, chính vì trái tim và sự yêu thương mà chung tay xây dựng mái nhà chung ruột thịt của mình. Mái nhà mà có rất nhiều thế hệ thầy và trò trở thành đồng nghiệp!



Những gương mặt thầy cô tôi, cùng vẹn nguyên những kỉ niệm của ngày xưa ấy chợt ùa về ...

Tôi không thể nào quên người thầy hiệu trưởng đầu tiên tôi được biết ở mái trường này - thầy Xuân Dũng. Trái với vẻ ngoài nghiêm nghị, thầy cho tôi cái cảm giác vô cùng ấm áp khi chợt gặp nhau ở một góc sân trường, thầy xoa đầu hỏi nhỏ: em có chọn ngành gì để thi đại học chưa? Học giỏi nhưng chọn ngành phù hợp nữa thì mới thành công được nha em!

Tôi không thể nào quên thầy Hoàng Thái - người thầy Hiệu trưởng có ảnh hưởng lớn lao nhất giúp tôi dần vững vàng hơn và trưởng thành hơn với nghề, cũng là người đã truyền cảm hứng văn chương cho tôi ngày đi học, bằng một kho tàng những tác phẩm minh họa liên hệ bài học mà ngày ấy tôi vẫn nghĩ sẽ không bao giờ cạn từ thầy. Người cho tôi thấy giá trị lớn lao của học văn để làm người. Rồi đến khi tôi trở lại đây với vai trò cô giáo trẻ, thầy lại tiếp tục là một lãnh đạo uy nghiêm nhưng vô cùng yêu thương, dạy tôi những bài học của nghề và cả bảo vệ tôi trước những khó khăn

Tôi nhớ những giờ Sinh học của cô Linh, cô Điệp với hình ảnh chiếc áo bà ba thật đẹp.

Tôi nhớ một người đã đi xa nhưng những giờ học lịch sử và câu thơ giờ giải lao cô đọc thì còn mãi: “Tháng 7 trời mưa nhớ người ta khóc. Tiền cuộc tình bằng một nửa trái tim” ...

Tôi nhớ cô Chi, cô Lê, thầy Hoàng, ... nhớ khu tập thể giáo viên mái lá đơn sơ mà âm áp yêu thương biết bao nhiêu ...

Tôi nhớ cô tôi - cô chủ nhiệm và cũng là giáo viên bộ môn Toán, điều kiện lương giáo viên ngày ấy vô cùng khó khăn nhưng dù quê tận Cần Thơ, cô vẫn gắn bó cùng lũ học trò chúng tôi, với miền quê hẻo lánh còn rất nhiều khó khăn. Tôi không thể nào quên cái lần cô la cả lớp vì những trò ngỗ nghịch, rồi bước ra ngoài cửa lớp, cô đứng khóc ...

Tôi nhớ thầy Thương - người thầy chủ nhiệm yêu thương tôi hết lòng, người thầy đã vun đắp thêm tình yêu văn chương trong tôi, người âm thầm gởi từng trang bản thảo của cô học trò nhỏ cho tòa soạn báo để mỗi lần bài được đăng là mỗi lần thầy khoe tên tác giả là cô học trò nhỏ của mình trên mỗi kì Mục tím, Áo trắng phát hành ...



Tôi nhớ giọng dạy văn ngọt ngào, mượt mà của cô Phượng mỗi khi được đi ngang giờ cô dạy, nhớ dáng mặc áo bà ba, tay cầm dù đẹp tuyệt vời tôi vô tình bắt gặp khi cô đi ngang sân trường ngày ấy ...

Những kỉ niệm của ngày xưa, những gương mặt thầy cô giáo yêu thương và sự hi sinh vô bờ bến cho lũ trò nhỏ chúng tôi có lẽ sẽ chẳng thể nào kể hết

Tôi nhớ thầy Ba - người Hiệu trưởng dạy tôi rất nhiều về công tác chủ nhiệm. Tôi nhớ thầy Chế Dũng người thầy dạy tôi môn Hóa khi tôi là học trò và người Phó Hiệu trưởng tận tâm chỉ dẫn khi tôi là đồng nghiệp.

Tôi nhớ phòng hội đồng của ngày xưa, vách tol tiền chế đơn sơ nhưng đầy áp biết bao nhiêu những kỉ niệm vui buồn ...

Tôi nhớ thầy Thế dục của chúng tôi: thầy Lữ, thầy Trường, giờ dạy uy nghiêm là vậy nhưng những ngày thi, thầy Lữ nắm tay 2 đứa học trò nhỏ về khu tập thể cho ăn cơm với thầy, cho kịp giờ thi buổi chiều; thầy Trường giờ giải lao vẫn nán lại vỗ vai cô đồng nghiệp học trò, “Thầy luôn tin em, chắc chắn em sẽ làm được, việc gì khởi đầu cũng có những khó khăn, chỉ cần em có lòng tin và kiên trì, với năng lực của em chắc chắn sẽ thành công, nhớ có thầy luôn ủng hộ em”

Tôi nhớ thầy Quốc với nụ cười hiền và tình yêu thương luôn âm áp. Để mỗi khi nghĩ tới giờ dạy của thầy là một niềm vui, âm áp và nhẹ nhàng ... Tôi nhớ những lần thầy cùng tổ Sinh - Công nghệ đi thăm cô Ngọc cùng tổ những ngày bệnh của Ngọc trở nặng và câu thầy dặn: Khi nào tổ em có đi thăm Ngọc nhớ hủ thầy!

Dòng đời vẫn miệt mài trôi, nhịp sống và cuộc mưu sinh của mỗi chúng ta vẫn luôn hối hả, có ai đó đã nói rằng, sống chậm lại và yêu thương nhiều hơn. Không biết có bao nhiêu người trong chúng ta làm được. Nhưng tôi tin rằng, mỗi khi ai đó trong chúng ta mệt mỏi, chùn chân, thì những thước phim kỉ niệm quý giá của quá khứ sẽ lại ùa về, ôm ấp chở che và làm dịu mát đi, chữa lành cho chúng ta những đau đớn, thiệt thòi

Và tôi tin rằng, ai trong tất cả chúng ta - những trái tim học trò của mái trường này, nếu được nhìn thấy, được nhắc về, sẽ lại thấy tâm hồn mình dịu mát biết bao nhiêu dưới những tán

lá còng trên đường vào trường xanh rợp bóng, những cánh hoa còng bé xinh đã cùng trải qua bao nhiêu những kỉ niệm vui buồn.

Ghế đá, sân trường, dãy hành lang cũ, góc lớp thân quen, chỗ ngồi, ô cửa lớp, ...tất cả vẫn mãi vẹn nguyên, vẫn đây áp những tiếng nói, những giọng cười trong trẻo một thuở học trò vô tư thuần khiết ấy

Dòng thời gian trôi, tôi nhớ ngày đầu tiên thầy Ngô Quyền về lại mái trường này với một vai trò mới, trước các thầy cô giáo, thầy nói rằng thầy mong mỏi, bằng chính trái tim và nhiệt huyết của một đứa học trò xưa, cùng chung tay đưa Mai Thanh Thế lên một tầm cao mới! Tôi nhớ những lần đầu bắt gặp khi chúng tôi phát hiện ra thầy Hiệu trưởng ấy vẫn đêm hằng đêm hầu như không ngủ, cho những kế hoạch, chiến lược và giải pháp vì sự phát triển của nơi này.

Tôi nhớ những lần các anh chị của những niên khóa trước, mà trong đó có rất nhiều anh chị đã mang lại niềm tự hào cho màu cờ sắc áo của mái trường này không chỉ vì sự thành đạt sau khi ra trường, mà còn vì một sự trở lại rất tuyệt vời, chung tay cùng thầy cô cũ định hướng, dẫn dắt và hỗ trợ đàn em.



Tôi nhớ những thế hệ học trò tôi rất mực yêu thương, mà giờ đã là những kĩ sư, bác sĩ, công an, doanh nghiệp,và những lưu giữ liên lạc thật ấm áp, sẽ chia buồn vui cùng thầy cô cũ dù có xa nhau bao lâu ... Và không cần những bảng liệt kê thành tích, những bằng khen, danh hiệu thì mình chứng tuyệt vời nhất cho sự thành công của các thế hệ học trò được lớn lên từ chiếc nôi Mai Thanh Thế, chính là chỉ cần các thầy cô giáo của Mai Thanh Thế đến đâu: cơ quan, ban ngành, bệnh viện,

quân đội, sẽ luôn bắt gặp những cái bắt tay, những cái ôm vồn vã, reo vui tay bắt mặt mừng chào thầy cô cũ của những đứa học trò xưa!

Và có lẽ, mỗi khi ngược dòng hồi ức, những trái tim Mai Thanh Thế lại nhói đau, nhớ về những gương mặt thầy cô đã ra đi mãi mãi. Những lần họp mặt của một niên khóa nào đó, có những khoảng lặng nghẹn lời dành cho một đứa bạn đã sớm đi xa

Chúng ta vốn dĩ hiểu rằng, quy luật của thời gian và quy luật của những đổi thay, nhưng có một quy luật khác, chi phối tất cả những qui luật còn lại, là sức mạnh của trái tim sẽ chạm đến trái tim, sức mạnh ấy sẽ vượt lên tất cả, để một hành trình lịch sử 40 năm đi qua, đã tạo dựng nên một Mai Thanh Thế rất đổi yêu thương nhưng cũng rất đổi tự hào!

Tôi không thể nào quên câu nói ngày chia tay về đơn vị mới, trong luyến lưu đầy cảm xúc của thầy hanh Giương : “Mai Thanh Thế luôn trong trái tim tôi!”, một cuộc chia tay sau 21 năm trời gắn bó với nơi này

Tôi nhớ câu chuyện trong buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tiên khi thầy Huy Sơn về lại trường xưa với vai trò Phó Hiệu trưởng, về chỉ tay cuộc đời và chỉ có tự bản thân chúng ta mới là người quyết định vẽ nên tương lai của chính bản thân mình!

Tôi nhớ hình ảnh cô Bạch Đăng, Phó Hiệu trưởng của trường vẫn ngày mỗi ngày đến trường, chỉ đạo quan tâm và ân cần tận tâm chia sẻ cùng các tổ chuyên môn, các thầy cô giáo trong hành trình chinh phục những mục tiêu, những nhiệm vụ, kể cả tháo gỡ những khó khăn, trở ngại,... dung dị, chân tình không khoảng cách lãnh đạo và cấp dưới...

Tôi nhớ nhiều rất nhiều những cô giáo tâm huyết, trách nhiệm và hết mực yêu thương học sinh, xứng đáng với danh hiệu giỏi việc trường đảm việc nhà, với 8 chữ vàng cho phụ nữ thời đại mới: Tự tin, Tự Trọng, Trung hậu, Đảm đang!

Dưới mái trường này, nếu có nhiều thật nhiều những gương mặt học trò của ngày xưa, sau khi đã được thầy cô của mình dạy dỗ, vun bồi và chấp cánh để bay cao bay xa, để trở về chung tay xây dựng trường xưa, thì những gương mặt thầy cô từ những địa phương khác tới rồi gắn bó lâu dài như quê hương xứ sở cũng rất nhiều. Trân quý, yêu thương và tri ân sâu sắc khi các thầy cô giáo trẻ, mang khối óc và nhiệt huyết tuổi trẻ, từ các tỉnh thành từ Nam ra Bắc đã về đây, cùng chung tay dựng xây và phát triển nơi này

40 năm lịch sử đã đi qua, xin được trang trọng và yêu thương ngược dòng quá khứ, lật giở lại từng trang kỉ niệm của nơi này, và xin được trao gửi niềm tin, cả những kì vọng tương lai cho hành trình phía trước, để mỗi một cột mốc thời gian lịch sử đi qua, Mai Thanh Thế yêu thương lại bước lên một tầm cao mới!

Phượng xa !



Trương Như Nguyệt
Cựu học sinh trường

Phượng hồng đỏ thắm sân trường
Nỗi buồn ly biệt vấn vương lòng người
Tuổi thơ đẹp lắm ai ơi
Mười hai năm học bây giờ chia xa
Còn đâu kí ức quanh ta
Thầy cô bè bạn một nhà thân thương
Bây giờ phải sắp xa trường
Mỗi người mỗi ngã trên đường tương lai
Có ai còn nhớ bao ngày
Chúng mình còn học chung tay xây đời
Giờ đây sắp phải xa rời
Phượng hồng đỏ thắm ai ơi đừng buồn.

Nỗi niềm

Nguyễn Hồng Loan
Cựu học sinh trường

*Đường chiều giăng mắc mưa bay
Dáng cô gầy nhỏ mảnh mai ướt mềm
Gợi lòng em kính thương thêm
Mưa bao nhiêu sợi để em hứng vào
Cô về phố nhỏ xôn xao
Mặt đường đá lát cũng chào thưa cô
Cô về để hết ngáy ngô
Tan bao lười biếng nghịch khờ nơi em
Cô về mang gió mát thêm
Tương lai hé rạng ngày đêm chuyên cần
Mỗi lời cô, mỗi nghĩa ân
Tình sâu thấm đượm ngàn lần chẳng quên
Làm sao mai được đáp đền
Gương cô thấp sáng ngon đèn trong em.*



Trước cờ

Nguyễn Thị Mỹ Nhân
Cựu học sinh trường

*Dưới cờ sinh hoạt hôm nay
Đoàn trường thông báo đến ngày hai mươi
Chúng em gương mặt rạng ngời
Nghe thầy hiệu trưởng đôi lời thông qua
Rằng ngày truyền thống nước ta
Nói xong thầy lại phân trần
Chúng em chăm học phân quà hai mươi
Dâng lên thầy giáo điểm mười
Để làm kỉ niệm của người trò ngoan
Mong rằng trong túi hành trang
Tình thầy nghĩa bạn vô vàn nhớ thương.*

BÊN XÒA!

T.B.X

*Cựu học sinh trường THPT Thạnh Trị 2,
Cựu giáo viên THPT Mai Thanh Thế*

Học trò cũ Kính tặng Một Người Thầy!

Bâng khuâng nhớ chiếc đò xưa!

Hè sang, đông đã về chưa?

Nhẹ chèo, ông lái đò đưa chuyến chiều!

Sang bờ mấy khách thân yêu,

Trở về bến cũ

lặng điều nghĩ suy ...

Nghe trong tiếng nước thềm thì

Tình yêu, nhân nghĩa

theo đi trọn rồi

Trời cao chim liệng mây trôi

Chốn quê thăm nhắc những lời thủy chung.

Bao giờ đến lượt sau cùng,

Bấy người lữ khách bên sông

vẫn chờ!

Thời gian ơi! Thời gian ơi!

Có nghe được tiếng gọi đò hay chăng?

Ngã Năm, những ngày cuối thu!



Bài hát về trường:

NĂM NGẢ YÊU THƯƠNG

*Ý thơ: Thầy Hoàng Văn Thái
Lời vọng cổ: Trần Tuấn Kiệt*

NÓI LỜI

*Dòng sông nhỏ vắt mình trôi qua phố
Một chút cong cong ôm đồng lúa điệu dàng
Sông năm ngả như bàn tay năm ngón
Ve vuốt phố phường thấm mát hồn ai*

VỌNG CỔ

Câu 1:

Ai đào đất khơi kinh cho dòng sông chảy
Ai mở phố, xây nhà cao tầng lộng lẫy
Ai bắc cầu, mở đường, xây thêm nhiều xưởng máy
Ai trau chuốt, nâng niu cho năm ngả yêu thương nên đáng, nên... *hình (hò)*

Năm ngả quê hương 19/ sâu nặng nghĩa... *tình 20 (hò)*

Tôi đi khắp (21) rộng dài đất nước (22)
Đến nơi này (23) tình yêu làm đất lạ hóa quê hương (24) (xê)

Đêm ngân câu hò (25) điệu lý vắng bên sông (26)
Sáng chợ nổi (27) dập dờn trên sóng nước (28) (xang)

Những con đường (29), phố mới vừa đặt tên (30)
Lộng lẫy sắc màu (31), thênh thang rực rỡ (32) (cổng)

Câu 2: Sông vẫn chảy

hiền hòa qua năm tháng

Em quá dịu dàng! Ôi em
gái Ngã Năm

Đường đến lớp trải nắng
vàng lấp lánh

Áo trắng bay bay cho ai
đó mơ... *màng*

Lớp trước lớp sau chung
bóng một ngôi... *trường*

Tháng chín mùa thu băng
khuâng hàng phượng vĩ

Cánh hoa nào đã được hái
trao nhau



Một góc Ngã Năm ngày nay



Mỗi độ mùa về hoa tím biếc đong đưa
Băng ghé nhỏ dưới gốc bằng lăng yên ả
Trên băng đá tôi miên man nỗi nhớ
Có nỗi nhớ nào in dấu của riêng tôi

NÓI LỜI

*Chân bước nhẹ trên lối đi một thửa
Có dấu chân nào đã bước lên nhau?
Để cho tôi nhìn thấy một con đường
Mai Thanh Thế trong lòng tôi yêu mến.*

VỌNG CỔ

Câu 5: Chiều nhắm ngum cà phê trên hè phố
Ngắm dòng sông trôi thấp thoáng bóng con... *đò*
Vọng lại từ ngôi trường xưa điệu lý, câu... *hò*
Hò... ơ... từ nơi đây ươm mầm bao khát vọng
Bao lớp học trò tung cánh bay xa
Mấy mươi năm gắn bó với nơi này
Đòng chua, nước mặn, bùn lầy níu chân
Đọc hành lang, lên cầu thang qua phòng học
Trường lớp thân yêu ơi! Ta gặp lại nhau rồi!

LÝ MỸ TRÀ

1/. *Nhớ thương ơi! Phút chia tay, đây vui nỗi niềm
Hàng cây xanh, chiều nghiêng nghiêng, trong gió rung rung
Bao lứa học trò, nay đã trưởng thành, đêm ngày chung sức
Viết tiếp trang truyền thống, xứng danh nhà giáo, yêu quý nghề xã hội tôn vinh*

2/. *Nhớ khi xưa! Đất Ngã Năm, thửa sông vắng đò
Nhiều thầy cô, về nơi đây, gieo chữ khai tâm
Kéo lá lợp trường, coi đất bắc cầu, ven bờ kinh mới
Sớm khuya nào quản, viết nên bài giảng, đây nghĩa tình, cho đàn em thân yêu
(Về vọng cổ)*

Câu 6: Nhớ da diết cái thời xa xưa ấy
Khoi khói đốt đồng bằng lảng trên sông
Xuồng ba lá đưa học trò tới lớp
Mái trường xưa tre lá đất quê... *nghèo*
Nhớ một thời cái thưở gieo neo
Nhớ nhớ lắm vô vàn cái nhớ
Có nỗi nhớ nào cho con tim bồi rối
Cho ta thì thầm hai tiếng Ngã Năm ơi!./.

Cần Thơ, 01:11 AM, 30/10/2021



CÁC TỔ CHUYÊN MÔN TRONG TRƯỜNG

TỔ THỂ DỤC - QUỐC PHÒNG



Thầy: Nguyễn Hoàng Thuận (T.T.)
ĐHSP THỂ DỤC THỂ THAO
Năm vào ngành: 2003



Thầy: Đặng Văn Lữ
ĐHSP THỂ DỤC THỂ THAO
Năm vào ngành: 1982



Thầy: Võ Văn Thanh
ĐHSP THỂ DỤC THỂ THAO
Năm vào ngành: 2006



Thầy: Lâm Quang Tinh
ĐHSP ĐỊA LÍ - ĐH QPAN
Năm vào ngành: 2006



Thầy: Nguyễn Hoàng Phúc
ĐHSP GDGD - ĐH QPAN
Năm vào ngành: 2006



Cô: Nguyễn Ngọc Anh Thư
ĐHSP THỂ DỤC THỂ THAO
Năm vào ngành: 2013



TỔ LỊCH SỬ



Cô: Lý Thị Út Nhỏ (T.T.)
ĐHSP LỊCH SỬ
Năm vào ngành: 2002



Cô: Đào Nguyễn Minh Nga
ĐHSP LỊCH SỬ
Năm vào ngành: 1999



Cô: Trần Thanh Ngân
ĐHSP LỊCH SỬ
Năm vào ngành: 2002



Cô: Nguyễn Thị Ngoan
ĐHSP LỊCH SỬ
Năm vào ngành: 2009



Cô: Lý Ngọc Điện
Th.S LỊCH SỬ VIỆT NAM
Năm vào ngành: 2011



TỔ VẬT LÝ - CÔNG NGHỆ



Thầy: Nguyễn Hải Âu (T.T)
ĐHSP VẬT LÝ
Năm vào ngành: 2003



Cô: Ngô Thị Cẩm Khuyến (T.P)
ĐHSP VẬT LÝ
Năm vào ngành: 2002



Cô: Ngô Hải Yến
Th.S VẬT LÝ LÝ THUYẾT - TOÁN
Năm vào ngành: 2003.



Thầy: Lâm Hoàng Thái
Th.S VẬT LÝ LÝ THUYẾT - TOÁN
Năm vào ngành: 2008



Thầy: Ngô Minh Kết
Th.S VẬT LÝ LÝ THUYẾT - TOÁN
Năm vào ngành: 2010



Thầy: Trần Hà Duy
Th.S VẬT LÝ LÝ THUYẾT - TOÁN
Năm vào ngành: 2011



Cô: Huỳnh Thị Mỹ
ĐHSP VẬT LÝ - CN
Năm vào ngành: 2011



Thầy: Nguyễn Việt Sáu
ĐHSP KTCN
Năm vào ngành: 1995



Cô: Sơn Thị Ngọc Thảo
ĐHSP VẬT LÝ
Năm vào ngành: 2013



TỔ TOÁN



Thầy: Phan Văn Thôn (T.T)
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2001



Cô: Nguyễn Thị Đan
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 1999



Thầy: Nguyễn Quốc Tâm (T.P)
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2002



Thầy: Trần Thế Cường (CTCB)
Th.S TOÁN
Năm vào ngành: 2001



Thầy: Dương Văn Cười
Th.S LT-XS THỐNG KÊ
Năm vào ngành: 2003



Cô: Trần Thị Thu Nguyệt
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2007



Thầy: Lê Hữu Phúc (T.P)
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2004



Thầy: Lê Hoàng Khanh
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2004



Cô: Nguyễn Ngọc Ngân
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2004



Thầy: Trần Hữu Nghĩa
Th.S LL&PP dạy học TOÁN
Năm vào ngành: 2004



Thầy: Trần Minh Khang (BTĐT)
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2010



Cô: Huỳnh Thị Mỹ Phương
DHSP TOÁN - TIN
Năm vào ngành: 2010



Cô: Võ Thị Rùm Em
Th.S LL&PP dạy học TOÁN
Năm vào ngành: 2011



Cô: Lê Hạnh Liên
DHSP TOÁN
Năm vào ngành: 2011





TỔ NGŨ VĂN



Thầy: Nguyễn Văn Ứt (T.T)
Th.S LL&PP dạy học Văn-TV
Năm vào ngành: 2001



Cô: Trần Thị Mai Thy (T.P)
Th.S LL&PP dạy học Văn-TV
Năm vào ngành: 2003



Cô: Lý Thanh Kiều
Th.S Văn học Việt Nam
Năm vào ngành: 2003



Cô: Trần Thị Ngọc Quyên
Th.S LL&PP dạy học Văn-TV
Năm vào ngành: 2003



Cô: Lê Hồng Vân
ĐHSP NGŨ VĂN
Năm vào ngành: 2004



Thầy: Huỳnh Thượng Đoàn
ĐHSP NGŨ VĂN
Năm vào ngành: 2006



Cô: Liễu Ngọc Châu
Th.S LL&PP dạy học Văn-TV
Năm vào ngành: 2008



Cô: Huỳnh Thị Thên
ĐHSP NGŨ VĂN
Năm vào ngành: 2011



TỔ TIN HỌC



Thầy: Lê Đoàn Dự (Tổ trưởng)
Kỹ sư CNTT
Năm vào ngành: 2004



Thầy: Lê Thanh Điền
Th.S LL&PP dạy học bộ môn Toán
Năm vào ngành: 2007



Thầy: Huỳnh Văn Nhi
ĐHSP Li - Tin
Năm vào ngành: 2012



Thầy: Trương Hữu Nghĩa
ĐHSP Vật li
Năm vào ngành: 1990



Thầy: Trịnh Tùng
Th.S Toán giải tích
Năm vào ngành: 2007



Thầy: Trần Quốc Thịnh
CN. CNTT
Năm vào ngành: 2012



TỔ SINH - CÔNG NGHỆ



Cô: Nguyễn Thị Hồng Thủy (T.T)
ĐHSP SINH
Năm vào ngành: 2001



Cô: Võ Lệ Hằng
ĐHSP SINH
Năm vào ngành: 1999



Cô: Huỳnh Thị Ngọc Nhung
ĐHSP SINH
Năm vào ngành: 2003



Cô: Trần Thị Kiều
Th.S SINH THÁI HỌC
Năm vào ngành: 2003



Thầy: Chung Điện Bình
ĐHSP KTN
Năm vào ngành: 2006



TỔ HÓA HỌC



Thầy: Nguyễn Văn Khương (T.T)
ĐHSP HÓA
Năm vào ngành: 2002



Cô: Đặng Thị Ngọc Huệ
ĐHSP HÓA
Năm vào ngành: 1999



Thầy: Nguyễn Bè Ba
ĐHSP HÓA
Năm vào ngành: 2003



Cô: Phan Trang Ngọc
ĐHSP HÓA
Năm vào ngành: 2013



Thầy: Nguyễn Hoàng Lân
Th.S HÓA LÝ THUYẾT VÀ HÓA LÝ
Năm vào ngành: 2013



TỔ NGOẠI NGỮ



Cô: Trịnh Thị Nhân (T.T)
ĐHSP TIẾNG ANH
Năm vào ngành: 1999



Thầy: Nguyễn Tri Phương
ĐHSP TIẾNG ANH
Năm vào ngành: 2001



Cô: Hằng Thủy Trinh
ĐHSP TIẾNG ANH
Năm vào ngành: 2000



Cô: Nguyễn Thị Phương Anh
ĐHSP TIẾNG ANH
Năm vào ngành: 2005



Cô: Dương Thị Ngọc Trân
ĐHSP TIẾNG ANH
Năm vào ngành: 2011



Cô: Hồng Thị Như Ý
ĐHSP TIẾNG ANH
Năm vào ngành: 2011



Cô: Hà Khôi Trâm (T.P)
ĐHSP TIẾNG ANH
Năm vào ngành: 2013



TỔ ĐỊA - CÔNG DÂN



Cô: Huỳnh Thị Phương (T.T)
ĐHSP ĐỊA LÝ
Năm vào ngành: 2004



Cô: Lê Thị Bé Liên
ĐHSP GCCD
Năm vào ngành: 2006



Cô: Dương Kim Thâm
ĐHSP GCCD
Năm vào ngành: 2006



Cô: Trương Thị Ngọc Thắm
ĐHSP ĐỊA LÝ
Năm vào ngành: 2013





TỔ VĂN PHÒNG



Anh: Đanh Hiền Thê (KT, TT)
TC
Năm vào ngành: 1983



Cô: Lê Trúc Linh (Thư Viện)
TC THƯ VIỆN
Năm vào ngành: 2017



Anh: Lưu Chí Hôn (BV)
THCS
Năm vào ngành: 2023



Anh: Bùi Hữu Đức (BV)
THCS
Năm vào ngành: 2023



Cô: Nguyễn Thị Linh Xa (Tập vụ)
THCS
Năm vào ngành: 2018



Cô: Nguyễn Thị Ngọc Vẽ (V.T)
THPT
Năm vào ngành: 2023





PHỤ LỤC

DANH SÁCH GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN HIỆN TẠI CỦA TRƯỜNG

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ	Năm về trường	Chức vụ
1	Trần Ngô Quyền	19/10/1977	Thạc sĩ	2020	Hiệu trưởng
2	Trần Thị Bạch Đằng	19/6/1980	Thạc sĩ	2002	P.Hiệu trưởng
3	Đỗ Huy Sơn	23/05/1982	Thạc sĩ	2023	P.Hiệu trưởng
4	Lê Đoàn Di	10/11/1976	Đại học	2004	CTCĐ
5	Trần Minh Khang	28/10/1987	Thạc sĩ	2010	BTĐT
6	Trịnh Thị Nhân	3/8/1977	Đại học	1999	TTCM
7	Nguyễn Thị Phương Anh	20/1/1982	Đại học	2005	
8	Nguyễn Tri Phương	21/6/1975	Đại học	2001	
9	Hà Khôi Trâm	18/9/1990	Đại học	2013	
10	Dương Thị Ngọc Trân	1/1/1984	Đại học	2011	
11	Hàng Thúy Trinh	6/8/1978	Đại học	2000	
12	Hồng Thị Như Ý	30/12/1987	Đại học	2011	
13	Huỳnh Thị Phương	4/1/1980	Đại học	2004	TTCM
14	Dương Kim Thắm	20/7/1981	Đại học	2006	
15	Lê Thị Bé Liên	24/2/1982	Đại học	2006	
16	Lâm Quang Tính	21/5/1982	Đại học	2006	
17	Nguyễn Hoàng Phúc	1/1/1982	Đại học	2006	
18	Nguyễn Hoàng Phúc	20/08/1989	Đại học	2003	
19	Nguyễn Bé Ba	25/10/1978	Đại học	2003	
20	Đặng Thị Ngọc Huệ	14/6/1977	Đại học	2000	
21	Nguyễn Hoàng Lin	27/11/1989	Thạc sĩ	2013	PBTĐT
22	Phan Trang Ngọc	13/10/1989	Đại học	2013	
23	Nguyễn Việt Sáu	20/10/1969	Đại học	1990	
24	Chung Điện Bình	22/8/1982	Đại học	2006	
25	Nguyễn Hải Âu	29/1/1981	Đại học	2003	TTCM
26	Ngô Thị Cẩm Khuyến	25/4/1979	Đại học	2002	TPCM
27	Trần Hà Duy	29/4/1989	Thạc sĩ	2011	
28	Ngô Minh Kết	9/3/1986	Thạc sĩ	2010	
29	Huỳnh Thị Mị	1/1/1989	Đại học	2011	
30	Lâm Hoàng Thái	1/5/1984	Thạc sĩ	2008	
31	Sơn Thị Ngọc Thảo	20/4/1988	Đại học	2013	
32	Ngô Hải Yên	27/12/1981	Thạc sĩ	2003	
33	Trương Hữu Nghĩa	23/11/1968	Đại học	1990	
34	Võ Lê Hằng	10/10/1976	Đại học	1999	
35	Trần Thị Kiều	26/3/1981	Thạc sĩ	2003	
36	Huỳnh Thị Ngọc Nhung	17/10/1979	Đại học	2003	
37	Nguyễn Thị Hồng Thúy	22/4/1978	Đại học	2001	TTCM
38	Lý Ngọc Điện	16/10/1986	Thạc sĩ	2011	
39	Đào Nguyễn Minh Nga	28/12/1977	Đại học	1999	
40	Nguyễn Thị Ngoan	19/2/1987	Đại học	2009	
41	Lý Thị Út Nhỏ	2/9/1976	Đại học	2002	TTCM
42	Võ Văn Thanh	25/11/1981	Đại học	2006	
43	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/3/1990	Đại học	2013	

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ	Năm về trường	Chức vụ
44	Nguyễn Hoàng Thuận	6/5/1983	Đại học	2003	TTCM
45	Lê Thanh Điền	12/10/1985	Thạc sĩ	2007	
46	Huỳnh Văn Nhí	1/1/1987	Đại học	2011	PBT ĐT
47	Trần Quốc Thịnh	9/5/1984	Đại học	2013	
48	Trịnh Tùng	12/1/1985	Thạc sĩ	2007	TTCM
49	Dương Văn Cười	1/9/1979	Thạc sĩ	2003	
50	Trần Thế Cường	4/7/1979	Đại học	2001	
51	Võ Thị Rum Em	19/1/1987	Thạc sĩ	2011	
52	Lê Hoàng Khanh	1/1/1979	Đại học	2004	
53	Lê Hạnh Liên	1/1/1989	Đại học	2011	
54	Nguyễn Ngọc Ngân	6/1/1982	Đại học	2004	
55	Nguyễn Thị Oanh	11/11/1977	Đại học	1999	
56	Lê Hữu Phúc	31/12/1983	Đại học	2004	P. CTCĐ
57	Huỳnh Thị Mỹ Phương	4/11/1987	Đại học	2010	
58	Nguyễn Quốc Tâm	14/2/1980	Đại học	2002	
59	Phan Văn Thôn	16/3/1979	Đại học	2001	TTCM
60	Trần Thị Thu Nguyệt	28/5/1980	Đại học	2004	
61	Trần Hữu Nghĩa	29/1/1982	Thạc sĩ	2004	
62	Liêu Ngọc Châu	27/7/1986	Thạc sĩ	2008	
63	Huỳnh Thượng Đoàn	9/9/1984	Đại học	2006	
64	Lý Thanh Kiều	30/5/1982	Thạc sĩ	2003	
65	Trần Thị Ngọc Quyên	1/10/1980	Thạc sĩ	2003	
66	Huỳnh Thị Thên	20/9/1989	Đại học	2011	
67	Nguyễn Văn Út	16/10/1978	Thạc sĩ	2001	TTCM
68	Trần Thị Mai Thy	20/10/1979	Thạc sĩ	2003	TPCM
69	Lê Hồng Vân	1/1/1982	Đại học	2004	
70	Danh Hiền Thế	1/12/1964	Kế toán	1987	TTVP
71	Lê Trúc Linh	1/1/1979	Thư viện	2017	
72	Lưu Chí Hôn	1/1/1978	THCS	2021	
73	Bùi Hữu Đức	20/5/1978	THPT	2021	
74	Nguyễn Thị Linh Xa	1/1/1985	THCS	2018	



NỘI SAN
KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG (1983 – 2023)
VÀ CHÀO MỪNG 41 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản

Hiệu trưởng
TRẦN NGÔ QUYỀN

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản

Hiệu trưởng
TRẦN NGÔ QUYỀN

Ban biên tập

ĐỖ HUY SƠN
NGUYỄN VĂN ÚT
LÝ THỊ ÚT NHỎ
TRẦN THỊ MAI THY
LÊ THANH ĐIỀN

Trình bày và sửa bản in

TRỊNH TÙNG

Sưu tầm tư liệu, hình ảnh

LÊ THANH ĐIỀN
TRỊNH TÙNG

Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn quý thầy cô, cựu học sinh đã cung cấp tư liệu, hình ảnh, sáng tác để hoàn thành quyển nội san này!

In tại: Công ty Cổ phần In Sọc Trắng

Địa chỉ: số 30 Hùng Vương, Phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ĐT: 02993.822521 – 3610174

Giấy phép xuất bản số: 49/GP-STTTT do sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng,
cấp ngày 13/11/2023.

In 150 cuốn, khổ 20x29cm. In xong nộp lưu chiểu tháng 11/2023